

ĐẢNG BỘ TỈNH GIA LAI

VĂN KIÊN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XV

Pleiku, tháng 10 năm 2015

ĐẢNG BỘ TỈNH GIA LAI

VĂN KIÊN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH
LẦN THỨ XV

Pleiku, tháng 10 năm 2015

DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH GIA LAI LẦN THỨ XV
(do đồng chí Hà Sơn Ninh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy khóa XIV trình bày sáng ngày 14 tháng 10 năm 2015)

*Kính thưa đồng chí Đại tướng **Trần Đại Quang**, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên,*

Kính thưa các đồng chí đại biểu và các vị khách quý,

Thưa Đại hội,

Trong không khí thi đua hướng tới Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, sau thời gian chuẩn bị tích cực, chu đáo, với sự tập trung cao trí tuệ của toàn Đảng bộ; được sự nhất trí của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, hôm nay Đảng bộ tỉnh Gia Lai trọng thể khai mạc Đại hội đại biểu lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đây là một sự kiện chính trị hết sức quan trọng trong đời sống chính trị của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh nhà.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí đại biểu khách quý về dự Đại hội, kính chúc các đồng chí và quý đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Thưa Đại hội,

- Đại hội vui mừng và nồng nhiệt chào đón đồng chí Đại tướng **Trần Đại Quang** - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, về dự và trực tiếp chỉ đạo Đại hội.

- Đại hội xin bày tỏ vui mừng trước tình cảm tốt đẹp của đồng chí **Đinh Thế Huỳnh** - Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương; đồng chí **Phạm Bình Minh** - Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; đồng chí **Nguyễn Hòa Bình** - Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; đồng chí **Nguyễn Văn Nên** - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; đồng chí **Vương Đình Huệ** - Trưởng Ban Kinh tế Trung ương; đồng chí **Nguyễn Văn Bình** - Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đồng chí **Bùi Văn Cường** - Bí thư Đảng bộ Khối doanh nghiệp Trung ương, do điều kiện công tác không về dự Đại hội đã gửi lẵng hoa chúc mừng Đại hội.

- Đại hội nhiệt liệt chào mừng và trân trọng giới thiệu:

+ Đồng chí **Ksor Phước** - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội;

+ Đồng chí **Trần Văn Túy** - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương;

+ Đồng chí **Nguyễn Văn Thông** - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương;

+ Đồng chí **Trần Việt Hùng** - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;

+ Đồng chí **Nguyễn Công Học** - Ủy viên Ủy Ban Kiểm tra Trung ương;

+ Đồng chí **Đào Xuân Quí** - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Kum;

- Đại hội nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu đại diện lãnh đạo các ban đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng; Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3, Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15, các tướng lĩnh Bộ Công an và Tập đoàn Công nghiệp - Cao su Việt Nam... đã về dự, theo dõi và động viên Đại hội.

- Đại hội phần khởi trân trọng chào đón đại biểu Mẹ Việt Nam Anh hùng **Lê Thị Thọ**, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân **Rơ Ô Cheo**; các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy qua các thời kỳ và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV nghỉ hưu, chuyển công tác khác đã dành thời gian về dự Đại hội của chúng ta.

- Đại hội nhiệt liệt chào mừng **323** đại biểu, những đảng viên ưu tú của **22** Đảng bộ trực thuộc, tiêu biểu cho trí tuệ, bản lĩnh chính trị và sức mạnh đoàn kết đại diện cho hơn **47.000** đảng viên của Đảng bộ tỉnh về dự Đại hội.

- Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương đến dự và đưa tin về Đại hội.

Sự có mặt của các đồng chí đại biểu, các vị khách quý đã mang đến cho Đại hội những tình cảm thấm thiết, sự cổ vũ, động viên lớn lao để Đại hội hoàn thành nội dung, chương trình đề ra. Một lần nữa Đại hội xin nhiệt liệt chào mừng và trân trọng cảm ơn các đồng chí.

Thưa Đại hội,

Trong giờ phút trọng thể này, với niềm tự hào và kính yêu vô hạn, Đại hội chúng ta thành kính tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập, rèn luyện Đảng ta, lãnh tụ vĩ đại của Đảng, của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới. Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta di sản vô cùng quý giá là tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin hợp thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng, của cách mạng Việt Nam và cũng là nguồn động lực, là mục tiêu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai quyết tâm thực hiện trong quá trình xây dựng và phát triển.

Chúng ta thành kính tưởng nhớ các chiến sĩ trung kiên, bất khuất, những người con Gia Lai anh hùng và đồng bào cả nước đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Đại hội chúng ta bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi trên các lĩnh vực để Gia Lai không ngừng phát triển; bày tỏ sự cảm ơn chân thành đến Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3, Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15, Tập đoàn Công nghiệp - Cao su Việt Nam và các tỉnh bạn đã ủng hộ, phối hợp, giúp đỡ để Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai vượt qua khó khăn, thách thức, cùng cả nước vững bước đi lên.

Thưa Đại hội,

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị “*về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*”, từ nhiều tháng nay, cấp ủy các cấp trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trên các lĩnh vực, đồng thời tiến hành tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở và trên cơ sở thành công tốt đẹp. Đại hội đảng các cấp trong thời gian qua đã thực sự trở thành một đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, sâu sắc, biểu thị sức mạnh tổng hợp, trí tuệ trong toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Hướng tới Đại hội, với tinh thần yêu nước, cách mạng và sự quan tâm sâu sắc trước mỗi bước trưởng thành của Đảng bộ, cũng như sự phát triển đi lên của đất nước; đã có hàng ngàn lượt ý kiến quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, các tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà khoa học, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia vào Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, chúng ta đã nhận được sự quan tâm đặc biệt, chỉ đạo chặt chẽ, nhiều ý kiến đóng góp hết sức quan trọng vào Báo cáo chính trị của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành Trung ương.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV trân trọng cảm ơn và tiếp thu những đóng góp quý báu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban, bộ, ngành Trung ương, của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh trong quá trình chuẩn bị Đại hội.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Trong nhiệm kỳ qua, mặc dù phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức, song được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và sự hợp tác của các tỉnh, thành phố; Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết nỗ lực, phấn đấu và giành được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, song bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn và tồn tại. Tại Đại hội này chúng ta có trách nhiệm đánh giá đúng tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

có tính đột phá để đưa tỉnh nhà tiếp tục phát triển nhanh hơn, bền vững hơn trong giai đoạn mới.

Từ việc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Đại hội sẽ kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành nhiệm kỳ vừa qua, tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*"; chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là mặt yếu kém do chủ quan, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị, giúp cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV tổ chức thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đại hội tiếp tục thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến thực sự có chất lượng vào các văn kiện Đại hội XII của Đảng, góp phần vào thành công của Đại hội Đảng toàn quốc thời gian đến.

Tại Đại hội này, chúng ta thảo luận và sáng suốt lựa chọn bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất chính trị, năng lực, uy tín, tâm huyết để lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng là những đồng chí có đủ phẩm chất, năng lực, trí tuệ, có khả năng đóng góp tích cực vào sự thành công của Đại hội Đảng toàn quốc; có khả năng tiếp thu, lĩnh hội nội dung của Đại hội để triển khai thực hiện có hiệu quả tại địa phương.

Kính thưa Đại hội,

Toàn Đảng bộ, quân và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang phấn khởi theo dõi, kỳ vọng và hướng về Đại hội. Với thời gian có hạn, để hoàn thành một khối lượng công việc hết sức to lớn và quan trọng này, đòi hỏi các đồng chí đại biểu phát huy trách nhiệm của người đảng viên, nêu cao tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, tập trung thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến, quyết định đúng đắn các vấn đề quan trọng, thể hiện quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh: "*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để Gia Lai phát triển nhanh, bền vững*".

Với niềm tin tưởng sâu sắc, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi long trọng tuyên bố **khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV**, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Kính chúc đồng chí **Trần Đại Quang** - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng ban chỉ đạo Tây Nguyên và các đồng chí đại biểu, quý vị khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

PHÁT BIỂU
của đồng chí Trần Đại Quang - Ủy viên Bộ Chính trị,
Bộ trưởng Bộ Công an tại Đại hội đại biểu lần thứ XV
Đảng bộ tỉnh Gia Lai, nhiệm kỳ 2015 - 2020
(ngày 14 tháng 10 năm 2015)

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ,

Thưa quý Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân,

Thưa các đồng chí đại biểu khách quý,

Thưa Đại hội,

Hôm nay, tôi cùng các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương rất vui mừng về dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng và chúc sức khỏe các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, quý mẹ Việt nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, các đồng chí đại biểu khách quý và 323 đại biểu ưu tú đại diện cho hơn 47 nghìn đảng viên trong Đảng bộ về dự Đại hội. Qua các đồng chí, tôi xin gửi đến toàn thể cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc tỉnh Gia Lai lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Đại hội của chúng ta thành công tốt đẹp.

Thưa các đồng chí,

Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Gia Lai là sự kiện chính trị quan trọng trong đời sống chính trị của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai, kết quả của Đại hội chắc chắn sẽ đóng góp quan trọng vào thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Để tiến tới Đại hội hôm nay, cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng các cấp, Đảng bộ tỉnh Gia Lai đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tốt việc thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ XII của Đảng; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XIV đã đề ra, cũng như Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về phát triển kinh tế vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, Tỉnh ủy Gia Lai đã kịp thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác chuẩn bị nội dung, phương án nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV để bổ sung, hoàn chỉnh

Báo cáo chính trị và các văn kiện trình Đại hội. Tôi hoan nghênh sự chuẩn bị chu đáo, công phu, nghiêm túc của các đồng chí và biểu thị sự nhất trí cao dự thảo các văn kiện trình bày tại Đại hội hôm nay.

Thưa các đồng chí,

Năm năm qua, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen cùng với những hạn chế, yếu kém vốn có của nền kinh tế và những khó khăn mới phát sinh đã ảnh hưởng đến sự phát triển của địa phương. Trong điều kiện của một tỉnh miền núi, biên giới, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm chính trị cao, Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc tỉnh Gia Lai đã tranh thủ thuận lợi, thời cơ, phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo; bám sát chỉ đạo của Trung ương, nắm vững tình hình thực tiễn, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra.

Nền kinh tế của tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng khá, bình quân hằng năm tăng 12,81%; GRDP bình quân đầu người đạt gần 35 triệu đồng/người/năm, bằng 70,7% so với bình quân chung của cả nước; cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư chuyên dịch hợp lý. Công nghiệp, xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giá trị sản xuất tăng bình quân 15,8%/năm. Thương mại, dịch vụ tăng bình quân 15,5%/năm. Xuất khẩu tăng trưởng bình quân 16,15%/năm. Thu ngân sách trên địa bàn hằng năm tăng 7,81%/năm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được phát triển. Nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với xuất khẩu và công nghiệp chế biến, giá trị sản xuất gấp 1,41 lần so với năm 2010, tăng bình quân 7,2%/năm; nhiều trang trại, dự án chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ đã phát huy hiệu quả, dự án chăn nuôi bò thịt, bò sữa theo quy mô công nghiệp bước đầu đi vào hoạt động. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực và đạt kết quả bước đầu, ước đến cuối năm 2015 toàn tỉnh có 22 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng được quan tâm đầu tư. Đây là kết quả rõ nét của việc thực hiện sáng tạo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

Cùng với phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được cải thiện; các vấn đề bức xúc được tập trung giải quyết; các gia đình chính sách, người có công, đối tượng xã hội được quan tâm chăm sóc. Y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông, giải quyết việc làm có chuyển biến tích cực, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 27,56% năm 2010 xuống còn 11,67% năm 2015. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng tiếp tục được cải thiện. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc được quan tâm.

Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại tiếp tục được quan tâm lãnh đạo. An ninh biên giới, chủ quyền quốc gia được bảo vệ vững chắc. Chính trị - xã hội ổn định, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, nhất là âm mưu lợi dụng địa bàn nước ngoài để phục hồi FULRO, lôi kéo, kích động vượt biên và lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế với chính quyền, nhân dân và các lực lượng vũ trang Campuchia trên tuyến biên giới được tăng cường.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng đảng, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được chú trọng và có chuyển biến tích cực. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy có nhiều đổi mới; đã hoàn thành sớm chỉ tiêu thu hẹp số buôn, làng chưa có đảng viên, chưa có tổ chức đảng. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp được tăng cường; nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tiếp tục được đổi mới, hướng về cơ sở với nhiều phong trào thiết thực, hiệu quả hơn.

Những kết quả đạt được của tỉnh Gia Lai trong nhiệm kỳ qua là rất đáng trân trọng, góp phần quan trọng làm thay đổi bộ mặt của tỉnh từ thành thị đến nông thôn; đồng thời đóng góp vào những thành tựu chung của cả nước trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chúc mừng, biểu dương tinh thần phấn đấu kiên trì, nỗ lực to lớn của Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc tỉnh Gia Lai trong nhiệm kỳ vừa qua.

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật nêu trên, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ tỉnh Gia Lai cũng còn những hạn chế, yếu kém như đã nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội. Tôi hoan nghênh tinh thần tự phê bình và phê bình của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và đề nghị các đại biểu phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm trước Đảng bộ, nhân dân tỉnh nhà, tập trung thảo luận, đi sâu phân tích, làm rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, yếu kém để có cơ sở đề ra các giải pháp khắc phục có hiệu quả trong nhiệm kỳ tới.

Thưa các đồng chí,

Trong những năm tới, dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Đất nước ta đứng trước những thuận lợi, thời cơ lớn và cả những khó khăn, thách thức không nhỏ. Các thế lực thù địch, phản động chưa từ bỏ âm mưu, hoạt động chống phá nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, trong đó địa bàn Tây Nguyên là mục tiêu mà chúng tập trung chống phá, gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Tình hình đó tác động trực tiếp đến quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, đòi hỏi cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc tỉnh Gia Lai phải nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Gia Lai là tỉnh có nhiều tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nhất là lợi thế trong phát triển nông nghiệp, do đó trong nhiệm kỳ tới, Đảng bộ tỉnh cần tập trung khai thác tiềm năng, phát huy nội lực, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, tạo sức mạnh tổng hợp để **“Tiếp tục nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để Gia Lai phát triển nhanh và bền vững”** như Chủ đề Đại hội đã đề ra.

Tôi cơ bản nhất trí với mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã nêu trong Dự thảo Báo cáo chính trị. Đề nghị Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, phát huy cao nhất mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tính đa dạng và đặc sắc về văn hóa để tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng mạnh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, thực hiện quyết liệt ba đột phá chiến lược, chú trọng áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm. Làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; huy động mọi nguồn lực, coi trọng xã hội hóa đầu tư để phát triển; ưu tiên đầu tư thích đáng cho việc cải tạo, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông, hệ thống lưới điện, các công trình thủy lợi, bảo đảm đủ nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Tiếp tục phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa lớn; liên kết chặt chẽ từ khâu giống, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu hàng hóa và tiêu thụ. Đẩy mạnh các dự án chăn nuôi đại gia súc. Tích cực ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Phát triển mạnh mẽ công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông, lâm nghiệp gắn với vùng sản xuất nguyên liệu, phát triển hình thành các vùng nông, lâm sản chuyên canh và chăn nuôi quy mô lớn. Chú trọng chỉ đạo triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới, phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ của nông dân, thu hút các nguồn lực xã hội và sự hỗ trợ, hướng dẫn của Nhà nước, ưu tiên cho vùng có nhiều khó khăn. Quan tâm trồng, bảo vệ rừng và nâng độ che phủ của rừng; có kế hoạch, giải pháp cụ thể nhằm bảo vệ rừng, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, nhất là rừng đặc dụng, đầu nguồn, rừng phòng hộ, kịp thời di dời các hộ mới di cư vào vùng quy hoạch, hạn chế lũ kép, cục bộ khi các công trình thủy điện, thủy lợi xả lũ.

Hai là, chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc. Chú trọng tạo việc làm, đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực biên giới. Quan tâm thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng, gia đình chính sách, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Phát huy lợi thế và khai thác có hiệu quả các tuyến đường: Hồ Chí Minh, Đông Trường Sơn, Quốc lộ 14, 19, phát triển mạnh du lịch gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế về rừng, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của địa phương; phối hợp, liên kết với các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải miền Trung phục vụ du lịch, vận chuyển, xuất khẩu hàng hóa...

Ba là, Gia Lai là tỉnh có diện tích lớn, địa hình phức tạp, có nhiều dân tộc cùng sinh sống, mật độ dân trí có sự chênh lệch giữa các vùng, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là điều kiện để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng, kích động chống phá Đảng, Nhà nước. Đảng bộ tỉnh cần quan tâm chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh.

Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề phức tạp về an ninh trong vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo, bảo đảm an ninh biên giới, an ninh nông thôn, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra bạo loạn, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Tăng cường quan hệ - hợp tác với các cơ quan chức năng Campuchia trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển.

Bốn là, yếu tố có ý nghĩa then chốt, quyết định để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên là phải chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện có kết quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng và Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với tăng cường và nâng cao chất lượng đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, tinh thông về chuyên môn nghiệp vụ, tận tụy với công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, kính trọng nhân dân. Công tâm, khách quan trong đánh giá, sắp xếp, điều động, bố trí cán bộ. Kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng bè phái, cục bộ địa phương. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; tăng

cường sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh. Chú trọng nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở thôn, làng, nhất là tuyến biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh chính trị.

Thưa các đồng chí,

Đại hội hôm nay, ngoài việc thảo luận và quyết định các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới, còn có các nhiệm vụ rất quan trọng là thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ XII của Đảng; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Đề nghị các đồng chí đại biểu với ý thức trách nhiệm trước Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh, dân chủ thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, trí tuệ vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội XII của Đảng và sáng suốt lựa chọn những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và làm việc có hiệu quả, có khả năng đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, được cán bộ, đảng viên và nhân dân tín nhiệm để bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV. Ban Chấp hành khóa mới phải thực sự là một khối đoàn kết thống nhất, chung sức, đồng lòng lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra; bầu các đại biểu tiêu biểu cho trí tuệ của Đảng bộ, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của đồng bào các dân tộc tỉnh Gia Lai đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Thưa các đồng chí,

Tây Nguyên và Gia Lai là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh của đất nước. Sự phát triển của tỉnh Gia Lai về mọi mặt sẽ đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn tin tưởng và mong muốn Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc tỉnh Gia Lai tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, những thành tựu to lớn, kinh nghiệm quý báu trong 30 năm đổi mới vừa qua, nỗ lực phấn đấu, nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội lần thứ XV của Đảng bộ đề ra, phấn đấu xây dựng Gia Lai trở thành tỉnh phát triển nhanh và bền vững ở khu vực Bắc Tây Nguyên.

Một lần nữa, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, tôi xin gửi đến các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, quý mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, các đồng chí đại biểu khách quý và đồng bào các dân tộc tỉnh nhà lời chúc mừng tốt đẹp, chúc các đồng chí và đồng bào sức khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO
VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ, XÂY DỰNG HỆ THỐNG
CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, PHÁT HUY SỨC MẠNH
ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ -
XÃ HỘI, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ MỌI NGUỒN LỰC
ĐỂ GIA LAI PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) diễn ra vào thời điểm rất quan trọng: Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV Đảng bộ tỉnh; nước ta trải qua 5 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2015 - 2020.

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV (NHIỆM KỲ 2010 - 2015)**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tỉnh ta gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường; tình hình Biển Đông, vấn đề bảo vệ chủ quyền biên giới và an ninh chính trị tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn... Song, dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và của các ban, bộ, ngành Trung ương, Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh đã tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được *những thành tựu quan trọng* mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra.

I- NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

1- Kinh tế tiếp tục phát triển, quy mô nền kinh tế được mở rộng, kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư

Kinh tế tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý

Kinh tế tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, bình quân hằng năm tăng 12,81%, đạt chỉ tiêu Đại hội XIV (tính theo GDP). Quy mô nền kinh tế

được mở rộng, đến năm 2015, gấp 2,54 lần so với năm 2010. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý với điều kiện thực tiễn của tỉnh, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành công nghiệp - dịch vụ tăng nhanh hơn ngành nông nghiệp; đến năm 2015 tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 40,05%, công nghiệp - xây dựng chiếm 26,7% và dịch vụ chiếm 30,19 %; so với đầu nhiệm kỳ tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm 5,97%, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng tăng 1,6%, tỷ trọng dịch vụ tăng 4,38%.

Nông nghiệp phát triển khá bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa. Giá trị sản xuất gấp 1,41 lần so với năm 2010, tăng bình quân 7,2 %/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội XIV. Đã định hình các vùng chuyên canh tập trung cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày gắn với các nhà máy chế biến phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng được đẩy mạnh, ứng dụng khoa học, công nghệ, các mô hình mới vào sản xuất được chú trọng, góp phần tăng năng suất cây trồng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Chăn nuôi phát triển khá cả về số lượng và cơ cấu sản phẩm; nhiều trang trại chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ phát huy hiệu quả. Dự án chăn nuôi bò thịt, bò sữa theo quy mô công nghiệp bước đầu đi vào hoạt động, góp phần tăng tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp từ 8,4% năm 2010 lên 10% năm 2015.

Sản xuất lâm nghiệp phát triển theo hướng tăng cường quản lý bảo vệ, chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên và rừng trồng kinh tế. Việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được sự chỉ đạo, triển khai tích cực của cả hệ thống chính trị, sự đóng góp của cộng đồng nên đạt tiến độ đề ra. Tất cả các xã đều được phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết. Cuối năm 2015 có 22 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bằng 12% tổng số xã toàn tỉnh; cơ sở hạ tầng ở nông thôn được đầu tư nâng cấp, diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc. Các chính sách, chương trình, dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông dân lồng ghép với công tác giảm nghèo đạt hiệu quả.

Sản xuất công nghiệp - xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng khá, giá trị sản xuất gấp 2,05 lần so với năm 2010, tăng bình quân 15,8 %/năm. Cơ cấu các ngành sản xuất công nghiệp phát triển phù hợp với quy hoạch và phát huy lợi thế so sánh của tỉnh. Tỷ trọng công nghiệp chế biến từng bước được tăng lên và tỷ trọng công nghiệp khai khoáng có xu hướng giảm. Một số nhà máy mới được đầu tư xây dựng, nâng công suất; một số dự án chế biến sâu được triển khai. Khu công nghiệp Trà Đa được đầu tư, mở rộng diện tích.

Các ngành dịch vụ tăng trưởng nhanh, tăng bình quân 15,5 %/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội XIV. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ gấp 2,94 lần so với năm 2010, tăng bình quân 24,04%/năm. Kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng cao, gấp 2,11 lần so năm 2010, tăng bình quân 16,15%/năm, vượt chỉ tiêu Đại hội XIV; kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân 20%/năm. Thị trường hàng hóa đa dạng,

phong phú, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được triển khai tích cực. Hoạt động du lịch có chuyển biến, số lượng khách du lịch và doanh thu tăng lên hàng năm, trong đó doanh thu du lịch tăng bình quân 14,05%/năm. Các ngành dịch vụ: Bưu chính viễn thông, vận tải, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn... phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Hoạt động tài chính, ngân hàng được triển khai tích cực. Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đạt 7,81%/năm; tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách bình quân hàng năm đạt 6,1%. Tổng chi ngân sách địa phương tăng bình quân 13,2%/năm. Công tác quản lý chi, điều hành ngân sách thực hiện đúng chế độ; các nhiệm vụ chi cho đầu tư phát triển, chi thường xuyên, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí triển khai tích cực. Hệ thống ngân hàng được mở rộng. Nguồn vốn và các dịch vụ ngân hàng cơ bản đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế, cá nhân. Tổng nguồn vốn huy động tăng bình quân 17,6%/năm; tổng dư nợ tăng bình quân 17,1%/năm.

Tổng mức đầu tư toàn xã hội tăng hàng năm, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển. Trong 5 năm, tổng vốn đầu tư thực hiện 60.700 tỷ đồng, gấp 1,9 lần so với năm 2010, tăng bình quân 13,8%/năm. Cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng đầu tư ngành công nghiệp và dịch vụ. Kết cấu hạ tầng giao thông được mở rộng, kết nối, thông suốt, thuận lợi cho việc đi lại. Hạ tầng thủy lợi, điện, nước sinh hoạt được chú trọng đầu tư phù hợp với quy hoạch và nâng cấp ở các khu đô thị, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng căn cứ cách mạng, góp phần tăng năng lực sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân. Kết cấu hạ tầng về giáo dục, y tế, văn hóa được quan tâm đầu tư và có bước phát triển, đáp ứng nhu cầu dạy và học, chăm sóc bảo vệ sức khỏe, khám, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

Chính sách phát triển các thành phần kinh tế phát huy hiệu quả

Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển. Kinh tế tập thể (nòng cốt là hợp tác xã) tiếp tục được củng cố, chủ yếu hoạt động ở các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, vận tải, thương mại, tín dụng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho xã viên. Doanh nghiệp nhà nước được tổ chức sắp xếp, cổ phần hoá. Doanh nghiệp ngoài nhà nước phát triển nhanh về số lượng, một số doanh nghiệp lớn đã cơ cấu lại ngành nghề, mở rộng đầu tư ra nước ngoài. Chính sách về phát triển các thành phần kinh tế được thực hiện hiệu quả, tỉnh luôn quan tâm, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, tiếp cận với chính sách tài chính, tín dụng...

Các vùng kinh tế được đầu tư phát triển

Các vùng động lực phát triển khá; tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội và quy mô đô thị các vùng động lực được nâng cao. Hạ tầng kinh tế - xã hội được

đầu tư xây dựng, chỉnh trang đô thị ngày càng khang trang hơn. *Vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng* được quan tâm đầu tư. Thực hiện lồng ghép hiệu quả các chương trình quốc gia, các nguồn vốn giảm nghèo nên tạo chuyển biến cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng; cải thiện đáng kể điều kiện sinh hoạt, từng bước nâng cao mức sống người dân. *Vùng biên giới* được ưu tiên đầu tư gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, phát triển thương mại biên giới, quản lý đường biên, xây dựng đường tuần tra, phân giới cắm mốc.

2- Văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, an sinh xã hội cơ bản được đảm bảo, đời sống của nhân dân được cải thiện

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả quan trọng; khoa học và công nghệ có chuyển biến tích cực

Quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng; việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học đúng tiến độ. Chất lượng giáo dục được nâng lên; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp tăng so với đầu nhiệm kỳ; chất lượng giáo dục dân tộc đạt được một số kết quả, tỷ lệ tốt nghiệp của trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh ngày càng cao. Công tác phổ cập giáo dục duy trì kết quả đạt được, có 98,2% xã, phường, thị trấn đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 100% xã, phường, thị trấn đạt phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Đội ngũ nhà giáo đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng với 99% giáo viên đạt chuẩn. Công tác khuyến học, khuyến tài, xã hội hóa giáo dục đào tạo và dạy nghề chuyển biến tích cực; một số trường đại học mở phân hiệu đào tạo trình độ đại học, sau đại học tại tỉnh. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, trong đó trình độ đại học trở lên trong khu vực hành chính, sự nghiệp chiếm gần 54%; tỷ lệ lao động qua đào tạo dự ước 40%, đạt chỉ tiêu Đại hội XIV.

Hoạt động khoa học và công nghệ, gắn nghiên cứu với triển khai có chuyển biến về chất lượng. Nhiều đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng trên các lĩnh vực, các mô hình điểm về ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất được nhân rộng. Công tác đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được chú trọng. Đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ

Mạng lưới cơ sở y tế được đầu tư nâng cao về chất lượng, phục vụ tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Chất lượng dịch vụ y tế, kể cả y học hiện đại và y học cổ truyền được nâng lên. Công tác y tế dự phòng được đẩy mạnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện có hiệu quả, các bệnh xã hội, dịch bệnh được phát hiện và khống chế kịp thời. Công tác xã hội hóa về y tế được quan tâm và bước đầu mang lại một số kết quả. Chính sách về bảo hiểm y tế được triển khai tích cực, nhất là đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, trẻ em dưới 6 tuổi. Đội ngũ cán bộ y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng; việc luân phiên

đưa bác sĩ về tuyến xã được chú trọng. Đến nay, 80% trạm y tế xã có bác sĩ; 7,18 bác sĩ/vạn dân; 31,1% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 100% các bệnh viện tuyến huyện cơ bản đảm bảo đủ thuốc chủ yếu để điều trị theo quy định; y đức của cán bộ y tế chuyển biến tích cực.

Hoạt động văn hóa - thông tin tập trung hướng về cơ sở

Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc được quan tâm. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh.

Hoạt động báo chí, văn học nghệ thuật, phát thanh truyền hình, xuất bản có bước phát triển, chất lượng ngày càng được nâng lên; đội ngũ văn nghệ sĩ, phóng viên báo chí ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Phong trào thể dục thể thao có bước phát triển. Công tác xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao được đẩy mạnh.

Công tác an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện

Hệ thống an sinh xã hội phát triển đa dạng, ngày càng mở rộng và có hiệu quả. Chất lượng cuộc sống của người dân được nâng lên rõ rệt, GRDP bình quân đầu người đạt gần 35 triệu đồng/năm, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, bằng 70,7% so với bình quân chung của cả nước. Các chương trình, chính sách về giảm nghèo đạt được nhiều kết quả quan trọng, tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm giảm 3,18% (tiêu chí giai đoạn 2011 - 2015), từ 27,56% (năm 2010) giảm xuống còn 11,67% (năm 2015), đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIV. Công tác giải quyết việc làm, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo và thực hiện các chính sách xã hội, chương trình “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ học bổng Nay Der” đạt kết quả thiết thực. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được triển khai đồng bộ, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Thực hiện chính sách dân tộc đạt được một số kết quả tích cực. Huy động nhiều nguồn lực, lồng ghép các chương trình mục tiêu, dự án, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Bộ mặt nông thôn chuyển biến rõ nét. 100% làng đồng bào dân tộc thiểu số được định cư, các hộ thiếu đất sản xuất cơ bản được giải quyết. Văn hóa truyền thống của các dân tộc được gìn giữ và phát huy. Đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được củng cố, góp phần ngăn chặn có hiệu quả hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc để phá hoại khối đại đoàn kết, làm mất ổn định chính trị - xã hội của các thế lực thù địch.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo được tăng cường. Thực hiện đúng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân được tôn trọng, đa số đồng bào có đạo thực hiện tốt trách

nhiệm công dân; tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được tăng cường

Nhận thức và trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường được nâng lên, góp phần quan trọng trong việc chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Các cơ sở sản xuất kinh doanh đã chú trọng đầu tư thiết bị, đổi mới dây chuyền, công nghệ để xử lý môi trường; tập trung giải quyết khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý ô nhiễm môi trường được triển khai tích cực. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 93% (tăng 11% so với năm 2010). Tỷ lệ che phủ của rừng đến năm 2015 đạt 46,1%.

Công tác quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước được tăng cường; công tác giao đất, cho thuê đất, cấp phép khai thác khoáng sản, nguồn nước được chấn chỉnh, kịp thời xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm.

3- Về quốc phòng, an ninh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và hoạt động đối ngoại

Quốc phòng, quân sự địa phương tiếp tục được tăng cường và giữ vững

Phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng tiềm lực quốc phòng trong khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Hàng năm, tổ chức thành công các cuộc huấn luyện diễn tập khu vực phòng thủ tại các địa phương, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh đạt kết quả tốt.

Lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên được củng cố, kiện toàn, không ngừng nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu; tham gia tích cực, có hiệu quả vào công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, huấn luyện dân quân tự vệ, quân dự bị động viên được chú trọng. Triển khai thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Hoạt động bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia được tăng cường. Việc phân giới, cắm mốc biên giới với Campuchia được chú trọng. Việc quy tập hài cốt liệt sỹ hy sinh qua các thời kỳ chiến tranh trên địa bàn tỉnh và quân tình nguyện Việt Nam hy sinh ở Campuchia được triển khai tích cực.

An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo

Triển khai có hiệu quả các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch, nhất là âm mưu lợi dụng địa bàn nước ngoài để phục hồi hoạt động

FULRO, lôi kéo, kích động vượt biên và lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá sự nghiệp đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, góp phần nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; ngăn ngừa, phát hiện xử lý các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Công tác đảm bảo an ninh văn hóa - tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin được chú trọng. Chủ động phát hiện, giải quyết có hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân, không để phát sinh vụ việc phức tạp, hình thành “điểm nóng”.

Chương trình mục tiêu Quốc gia về phòng, chống tội phạm được thực hiện nghiêm túc gắn với triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, kiểm chế các loại tội phạm, tai nạn giao thông. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng quần chúng tham gia đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở gắn với củng cố, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được triển khai thực hiện nghiêm túc

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực, được các cấp ủy, chính quyền coi trọng và thực hiện thường xuyên, đồng bộ hơn. Giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai toàn diện trên mọi lĩnh vực. Công tác tự kiểm tra phát hiện hành vi tham nhũng bước đầu được coi trọng. Các cơ quan chuyên trách chống tham nhũng có nhiều cố gắng trong phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi tham nhũng. Vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể quần chúng các cấp, báo chí và các tầng lớp nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng được phát huy.

Cải cách tư pháp đạt kết quả tích cực

Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020” được triển khai có hiệu quả. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hỗ trợ tư pháp tuân thủ theo quy định của pháp luật; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân được bảo vệ. Chất lượng hoạt động của hội thẩm nhân dân các cấp được nâng lên. Tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và các tổ chức hỗ trợ tư pháp được chú trọng củng cố.

Hoạt động đối ngoại có nhiều chuyển biến

Công tác đối ngoại được triển khai thường xuyên và đạt được kết quả quan trọng, nhất là đối ngoại nhân dân, góp phần tích cực vào việc bảo vệ an ninh biên giới, toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc; xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Quan hệ thương mại, du lịch, đầu tư với một số tỉnh của Lào, Campuchia không ngừng được mở rộng. Chủ động đón tiếp, làm việc với các đoàn ngoại giao, các tổ chức

quốc tế, các hãng thông tấn báo chí nước ngoài nhằm giới thiệu về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội, về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc trên địa bàn tỉnh.

4- Công tác xây dựng Đảng có nhiều đổi mới và đạt được nhiều kết quả

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý luận được coi trọng

Công tác tư tưởng được chú trọng và tăng cường đã tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh được triển khai nghiêm túc; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Chú trọng tuyên truyền nâng cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh với các thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa; chủ động phòng ngừa đấu tranh với những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Công tác điều tra nắm bắt, dự báo định hướng tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội luôn được coi trọng và từng bước đi vào nền nếp. Tư tưởng của đa số cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân cơ bản ổn định.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” được các cấp ủy, tổ chức đảng nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị cao. Việc thực hiện các nhóm giải pháp đạt kết quả ban đầu. Sau kiểm điểm, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã chú trọng giữ gìn đạo đức, lối sống, bước đầu tự sửa chữa khuyết điểm, điều chỉnh hành vi trong công tác và trong cuộc sống; nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, đổi mới lề lối làm việc. Nhận diện rõ, sâu sắc hơn tình trạng và những biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong tu dưỡng, rèn luyện, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, tận tụy với công việc của cán bộ, đảng viên. Các cấp, các ngành gắn việc học tập và làm theo gương Bác với các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị; chủ động trong việc đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch. Những sáng kiến, những cách làm hay trong học tập gương Bác được thực hiện một cách hiệu quả. Từ thực tiễn, xuất hiện nhiều điển hình tập thể, cá nhân có thành tích được các cấp biểu dương, khen thưởng.

Công tác kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, củng cố tổ chức đảng và công tác đảng viên được quan tâm

Tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được sắp xếp, kiện toàn. Chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các tổ chức đảng, quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị được phân định, điều chỉnh phù hợp, sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Ban hành nhiều văn bản điều chỉnh về công tác cán bộ, xây dựng quy chế bổ nhiệm,

quy hoạch cán bộ và quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy định về thu hút cán bộ có trình độ cao về tinh công tác. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm, nhất là đối với các tổ chức cơ sở đảng ở những địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện tốt Đề án của Tỉnh ủy về “*đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn*”. Hoàn thành sớm công tác thu hẹp thôn, làng, tổ dân phố chưa có đảng viên, chưa có tổ chức đảng. Công tác phát triển đảng viên được các cấp ủy quan tâm hơn; tỷ lệ kết nạp đảng viên hằng năm tăng bình quân 7,38%, vượt chỉ tiêu Đại hội XIV. Trong nhiệm kỳ, kết nạp hơn 13.800 đảng viên, bình quân mỗi năm kết nạp 2.760 đảng viên, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ trên 47.000 đồng chí.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm đảm bảo khách quan, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh giai đoạn 2011 - 2015 đạt 63,54%, số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hằng năm chiếm 74%.

Công tác cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy trình

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tiếp tục được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ được thực hiện cơ bản theo đúng quy hoạch. Việc thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm, nhất là cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ. Công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm được triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, đúng đối tượng. Việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ, trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng nguyên tắc và hướng dẫn của Trung ương.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tổ chức thực hiện đúng quy trình, quy định, góp phần xây dựng bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ an ninh chính trị. Trong nhiệm kỳ, đã rà soát, xem xét, giải quyết nghiêm túc, khách quan những vấn đề lịch sử chính trị và chính trị hiện nay đối với cán bộ, đảng viên, cán bộ trong quy hoạch, chuẩn bị tốt công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được chú trọng

Nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có nhiều chuyển biến tích cực; các quy chế, quy trình, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng từng bước được hoàn thiện. Việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát được tiến hành đồng bộ, toàn diện theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng; chất lượng, hiệu quả từng bước được nâng lên. Việc thi hành kỷ luật đảng được thực hiện

đúng phương châm, nguyên tắc, thủ tục. Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo cơ bản đảm bảo kịp thời.

Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đã góp phần tích cực trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng.

Công tác dân vận của Đảng được tăng cường

Công tác dân vận được quan tâm và có bước đổi mới trong phương thức hoạt động. Các hình thức tuyên truyền vận động, tập hợp nhân dân ngày càng đa dạng, góp phần thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Chương trình kết nghĩa, phụ trách xã được chú trọng, góp phần tích cực vào việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

Các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo” được đẩy mạnh; nhiều mô hình, điển hình được nhân rộng. Duy trì, thực hiện tốt việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân; tăng cường bám cơ sở, kịp thời nắm bắt, giải quyết những vấn đề bức xúc, nảy sinh trong nhân dân. Chú trọng việc thực hiện Quy chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện nhiều hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, góp phần phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong sinh hoạt Đảng

Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới. Kịp thời cụ thể hóa quy định của Bộ Chính trị và các quy định khác của Đảng trong việc ban hành quy chế, quy định, quy trình công tác đối với đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng bộ trực thuộc, bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Việc đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ tỉnh đến cơ sở có chuyển biến tích cực. Thực hiện tốt chế độ tập thể lãnh đạo đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

Chú trọng đổi mới trong việc ban hành nghị quyết; coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Đồng thời, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc, các ngành, các cấp theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ tỉnh, của từng đảng bộ trực thuộc. Cải cách thủ tục hành chính trong Đảng được chú trọng theo hướng đổi mới phong cách, lề lối làm việc từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng phong

cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm; giảm bớt các thủ tục, giấy tờ, hội họp.

5- Công tác xây dựng chính quyền được củng cố và kiện toàn, dân chủ được phát huy

Hoạt động của hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp được nâng lên, thể hiện được vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Nội dung các kỳ họp hội đồng nhân dân các cấp ngày càng có chất lượng, thực hiện được chức năng quyết định của hội đồng nhân dân, dân chủ trong việc thảo luận và ra nghị quyết các kỳ họp. Công tác tiếp xúc cử tri, giám sát, chất vấn và trả lời chất vấn của Hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp có nhiều tiến bộ. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp vào năm 2011.

Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan Nhà nước từ tỉnh xuống cơ sở ngày càng được củng cố và kiện toàn. Hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp cơ bản tuân thủ pháp luật, phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể và đề cao trách nhiệm cá nhân. Kịp thời cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Chính phủ, của cấp uỷ và của hội đồng nhân dân cùng cấp nhằm đảm bảo thực hiện chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ, chỉ tiêu khác trên địa bàn.

Cải cách thủ tục hành chính cơ bản đáp ứng yêu cầu; thủ tục hành chính từng bước được đơn giản hóa. Thái độ phục vụ của công chức được cải thiện tốt hơn, khắc phục tình trạng quan liêu, sách nhiễu, rút ngắn thời gian giải quyết công việc. Việc phân cấp quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực như ngân sách, nhân sự, đầu tư, quản lý đất đai, dịch vụ đô thị, các dịch vụ công... đã phát huy tính chủ động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp các cấp, nhất là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường hiệu quả quản lý hành chính và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

6- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được đổi mới

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội được kiện toàn, củng cố, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa trong công tác vận động quần chúng; tập trung hướng về cơ sở, bám cơ sở, bám địa bàn, bám dân, nhất là vùng trọng điểm về an ninh chính trị, vùng sâu, vùng xa. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh; nội dung, hình thức tuyên truyền luôn được đổi mới, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Công tác tập hợp quần chúng được chú trọng. Thường xuyên chăm lo, giáo dục, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, hội viên về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chú trọng phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thực hiện tốt chức năng giám sát đối với hoạt động của các cơ quan chính quyền trong việc thực hiện các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước,

phát huy vai trò là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tạo sự gắn kết giữa đoàn viên, hội viên với tổ chức, góp phần tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh. Bước đầu triển khai thực hiện Quyết định của Bộ Chính trị về giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển giai cấp công nhân được quan tâm về mọi mặt. Vai trò quan trọng của nông dân trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới ngày càng được phát huy. Đội ngũ trí thức ngày càng có những đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng và phát triển tỉnh nhà. Tỉnh đã nghiên cứu bổ sung các chính sách ưu đãi nhằm đào tạo, thu hút nhân tài và tạo điều kiện để đội ngũ trí thức, doanh nhân phát huy khả năng trong nghiên cứu sáng tạo và phát triển sản xuất, kinh doanh. Vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được nâng cao. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ được chú trọng. Triển khai xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tập trung xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước ở thôn, làng và khu dân cư. Xây dựng và phát huy có hiệu quả lực lượng nòng cốt, cốt cán, người có uy tín ở cơ sở.

II- NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1- Chất lượng tăng trưởng kinh tế một số mặt còn thấp, nguồn lực đầu tư còn hạn chế

Quy mô nền kinh tế còn nhỏ; chất lượng tăng trưởng kinh tế một số mặt còn thấp. Thu hút đầu tư còn nhiều hạn chế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ở mức trung bình thấp, cải cách thủ tục hành chính chưa đạt yêu cầu. Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn chưa đạt mục tiêu đề ra. Kết cấu hạ tầng của một số xã vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng còn thiếu và chưa đồng bộ. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả thấp, huy động đóng góp từ cộng đồng xã hội còn khó khăn. Công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên rừng, khoáng sản chưa chặt chẽ. Diện tích rừng tự nhiên ngày càng bị thu hẹp; diện tích rừng trồng mới và độ che phủ của rừng chưa đạt mục tiêu đề ra.

2- Một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được khắc phục, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao

Phát triển văn hóa - xã hội chưa tương xứng với nhịp độ tăng trưởng kinh tế. Một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được khắc phục. Thực hiện các chính sách dân tộc một số nơi còn chậm. Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn; khoảng cách giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bào kinh và đồng bào dân tộc thiểu số, phân hóa xã hội có xu hướng ngày càng tăng. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao, chiếm trên 82% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh, giảm nghèo chưa bền vững. Các thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là ở cơ sở và các địa bàn khó khăn. Công tác quản lý nhà nước về môi trường còn nhiều

bất cập; nhận thức của một số tổ chức, cá nhân về công tác bảo vệ môi trường, sinh thái chưa được quan tâm.

3- Công tác quốc phòng, an ninh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và đối ngoại còn một số mặt hạn chế

Quốc phòng, an ninh còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Một bộ phận quân chúng còn bị các thế lực thù địch và bọn phản động FULRO lôi kéo, tham gia vào các tà đạo, vượt biên trái phép. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số nơi chưa thật sự mạnh mẽ; các lực lượng nòng cốt ở cơ sở còn mỏng, hiệu quả hoạt động chưa cao; khả năng phát hiện và xử lý tình huống phức tạp xảy ra có lúc, có nơi chưa tốt; tính chủ động và khả năng cơ động của các lực lượng chưa cao. Chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án còn một số hạn chế. Hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn thấp, nhất là trên lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, xây dựng cơ bản; một số dự án thu hút đầu tư còn nhiều sơ hở, tiêu cực. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có lúc chưa kịp thời, còn biểu hiện đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan; một số vụ việc khiếu kiện kéo dài nhiều nhiệm kỳ nhưng vẫn chưa được giải quyết dứt điểm; việc thực hiện chỉ đạo một số kết luận sau thanh tra còn chậm, chưa nghiêm túc. Hoạt động đối ngoại tuy có chuyển biến nhưng một số mặt chưa như mong muốn.

4- Hoạt động của hệ thống chính trị một số mặt chưa đạt yêu cầu

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng vẫn còn hạn chế, bất cập. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền một số nơi chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp huyện và cấp cơ sở nhiều nơi chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ở một số nơi chưa thật sự đi vào chiều sâu, hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy, lãnh đạo chính quyền các cấp còn thấp. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ hằng năm chưa đạt mục tiêu đề ra. Công tác dân vận có mặt còn hạn chế. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Trong 5 năm qua, nhờ sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh, tỉnh ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng, có 14/20 chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đạt và vượt. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư chuyển dịch hợp lý. Chất lượng giáo dục và đào tạo, khám, chữa bệnh cho nhân dân được nâng lên. An sinh xã hội được đảm bảo; bản sắc văn hóa được bảo tồn và phát huy. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực. Công tác phát triển đảng, thành lập tổ chức đảng ở các thôn, làng chưa có tổ chức đảng và đảng

viên hoàn thành mục tiêu đề ra trước 2 năm. Hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng một số ngành còn thấp; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp chưa nhiều; kết cấu hạ tầng vùng động lực, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng phát triển chậm, chưa tạo được mạng lưới cơ sở hạ tầng kết nối giữa nội bộ vùng và liên kết vùng. Thu hút đầu tư còn nhiều hạn chế; khả năng tự cân đối ngân sách của địa phương còn khó khăn và Gia Lai vẫn chưa thoát khỏi tình trạng là một tỉnh nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo còn cao. Quốc phòng, an ninh vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng và cải cách hành chính Nhà nước còn một số mặt chưa đạt yêu cầu. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng; hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền ở một số nơi chưa theo kịp với tình hình. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, chưa phát huy tốt nguồn lực và khả năng sáng tạo của các tầng lớp nhân dân. Vẫn còn 06/20 chỉ tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đề ra nhưng chưa đạt; 09 nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đề ra nhưng thiếu nguồn lực thực hiện, việc kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên và chưa kịp thời sơ kết, tổng kết nên hiệu quả thấp.

IV- NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1- Nguyên nhân

Nguyên nhân thành tựu

Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương; phát huy tinh thần đoàn kết và quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong tỉnh vượt qua những khó khăn, thách thức, năng động, sáng tạo và không ngừng nỗ lực phấn đấu vươn lên.

Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương; kịp thời ban hành chương trình hành động để triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; niềm tin của dân với Đảng và sự đồng thuận của cộng đồng xã hội ngày càng cao. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành ngày càng chặt chẽ.

Nguyên nhân của yếu kém, hạn chế

Về khách quan

Kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như cả nước chịu tác động bất lợi của suy thoái kinh tế thế giới. Là tỉnh miền núi, biên giới, còn nhiều khó khăn, kết cấu

hạ tầng còn kém phát triển, an ninh chính trị, an ninh biên giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp nên việc thu hút đầu tư còn hạn chế.

Các thế lực thù địch và bọn phản động tiếp tục chống phá, tuyên truyền tư tưởng ly khai, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc làm ảnh hưởng đến sự lãnh đạo và tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các chính sách hỗ trợ, các chương trình mục tiêu quốc gia nhiều nhưng thiếu tập trung lồng ghép, mức hỗ trợ đầu tư một số chương trình thấp, huy động đóng góp của cộng đồng còn khó khăn nên kết quả đem lại thiếu tính bền vững.

Về chủ quan

Công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội của một số cấp ủy, chính quyền các cấp còn hạn chế, yếu kém về năng lực tổ chức thực hiện, kinh nghiệm thực tiễn; chưa mạnh dạn nhìn nhận những yếu kém, khuyết điểm để khắc phục. Nhận thức về nông nghiệp, nông thôn, nông dân trong phát triển kinh tế - xã hội chưa đầy đủ; các ngành kinh tế chưa có giải pháp thật sự hiệu quả trong đầu tư theo chiều sâu; việc dự báo về định hướng phát triển, dự kiến khả năng huy động các nguồn lực chưa sát với thực tế nên một số chỉ tiêu khó đạt mục tiêu đề ra.

Trình độ một số cán bộ, công chức còn hạn chế; tâm lý thụ động, ỷ lại, trông chờ vào cấp trên vẫn còn, đặc biệt trong xây dựng nông thôn mới; chưa năng động sáng tạo, chưa tập trung đúng mức để giải quyết những vấn đề bức xúc, phát sinh, còn gây phiền hà, sách nhiễu dân.

Việc cải cách thủ tục hành chính chưa đáp ứng được tiến trình phát triển và hội nhập, đây là yêu cầu bức xúc của nhân dân và các doanh nghiệp, đòi hỏi thủ tục hành chính phải ngày càng công khai, minh bạch, nhất là trong thu hút đầu tư.

Một số cán bộ, đảng viên còn thiếu tự giác, gương mẫu. Một số vụ việc tiêu cực, tham nhũng xử lý chậm, còn né tránh, gây dư luận không tốt và làm giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hiện tượng khá phổ biến trong đấu tranh xây dựng Đảng là sức chiến đấu của một bộ phận cán bộ, đảng viên bị giảm sút; một bộ phận người đứng đầu chưa công tâm khách quan, chưa phát huy tính dân chủ nên làm cho cán bộ, đảng viên thiếu chỗ dựa.

2- Bài học kinh nghiệm

Một là: Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh và giải quyết tốt việc bảo vệ môi trường sinh thái. Trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện phải quán triệt quan điểm phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên.

Hai là: Phải luôn phát huy trí tuệ tập thể và trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp; lãnh đạo, chỉ đạo phải tập trung quyết liệt, năng động, sáng tạo, đổi mới, vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để xây dựng

chương trình hành động phù hợp với thực tiễn ở địa phương; có biện pháp đồng bộ trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh để tăng cường thu hút đầu tư từ các nguồn lực của xã hội. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và tổng kết kịp thời.

Ba là: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Chăm lo xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh toàn diện, trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đức, có trình độ, năng lực thực tiễn, có uy tín trong Đảng, trong nhân dân.

Phát huy vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; lắng nghe, tiếp thu ý kiến của tổ chức, của nhân dân, mọi việc làm phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, dựa vào dân, thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Trong 5 năm tới (2016 - 2020), tình hình *thế giới và khu vực* sẽ tiếp tục có những diễn biến mới. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới phục hồi chậm, an ninh chính trị sẽ có những diễn biến phức tạp mới, nhất là vấn đề tranh chấp chủ quyền biển đảo ở Biển Đông... sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta.

Trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, kinh tế từng bước thoát khỏi tình trạng suy giảm nhưng vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đan xen, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra tiếp tục tồn tại, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí diễn biến phức tạp; khoảng cách giàu - nghèo, phân hóa xã hội ngày càng tăng; các thế lực tăng cường chống phá, thực hiện “diễn biến hòa bình”; bảo vệ chủ quyền biển, đảo đứng trước thách thức lớn nghiêm trọng... sẽ tác động đến sự phát triển của tỉnh ta.

Trên địa bàn tỉnh, kế thừa những thành tựu đã đạt được và những kinh nghiệm từ thực tiễn; phát huy những lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên như đất đai, tài nguyên rừng, khoáng sản, truyền thống văn hóa lịch sử..., hệ thống giao thông quan trọng cả về đường bộ, đường hàng không, có Cửa khẩu Quốc tế Lê Thanh, nằm ở trung tâm tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia và gần các cảng biển nên rất thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, với cả nước và quốc tế. Song

trong nội tại về kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn; các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo kích động tư tưởng ly khai, tự trị, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. FULRO lưu vong đẩy mạnh hoạt động chống phá. An ninh biên giới, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp... Những vấn đề trên đòi hỏi Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống đoàn kết, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, hành động quyết liệt, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, tích cực làm việc, lao động sản xuất để Gia Lai phát triển nhanh, bền vững.

I- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1- Phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, quy hoạch vùng Tây Nguyên; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực; đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ, ưu tiên phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2- Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển nguồn nhân lực. Tăng cường mở rộng hợp tác, liên kết vùng; chú trọng phát triển kinh tế - xã hội các huyện biên giới. Chú trọng công tác giảm nghèo, đặc biệt là giảm nghèo nhanh, bền vững trong đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, ổn định xã hội; quản lý tốt tài nguyên, bảo vệ môi trường.

3- Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, duy trì quan hệ hữu nghị với các tỉnh láng giềng khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách tư pháp.

4- Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, kiện toàn tổ chức, chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đổi mới công tác dân vận và phương thức, tác phong lãnh đạo. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

II- MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

1- Mục tiêu tổng quát của giai đoạn 2015 - 2020

Tiếp tục huy động mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh. Chú trọng phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ trong tất cả các ngành. Xây dựng kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp dân

về khoảng cách và mức sống giữa các tầng lớp dân cư. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững quốc phòng, an ninh. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phấn đấu xây dựng Gia Lai là một tỉnh phát triển nhanh, bền vững ở khu vực bắc Tây Nguyên.

2- Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2015 - 2020

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm (GRDP theo giá so sánh năm 2010) đạt 7,5%/năm. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản là 37,25 %; công nghiệp - xây dựng là 28,9 %; các ngành dịch vụ là 33,85 %. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 9 - 10%/năm. Kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm tăng 7,44%. GRDP bình quân đầu người đạt 54,4 triệu đồng/người/năm; đến năm 2020 có 70 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân trên 10%/năm.

Về xã hội và môi trường: Diện tích rừng trồng mới hàng năm đạt 800 ha và tỷ lệ che phủ của rừng 46,6%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,8%/năm; đến năm 2020 còn 2,68% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,2%. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở đạt 91,5%. Phấn đấu 100% dân số đô thị sử dụng nước sạch và 95% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%. Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo tiêu chí mới 61,3% và đạt 8 bác sỹ/1 vạn dân.

Về xây dựng Đảng: Số tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh trên 50%. Bình quân hàng năm kết nạp mới 5% đảng viên so với đầu nhiệm kỳ.

III- NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC KINH TẾ

1- Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản theo hướng bền vững, giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Tập trung phát triển mạnh ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá quy mô lớn, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm. Phát triển nông nghiệp gắn liền với xây dựng nông thôn mới. Triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học chất lượng cao vào sản xuất; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi một cách hợp lý, xác định những cây trồng, vật nuôi chủ lực để tập trung đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm ở thị trường trong và ngoài nước như cà phê, cao su, hồ tiêu, chè, mía, chăn nuôi gia súc. Nhân rộng các mô hình sản xuất mới để phát triển cánh đồng mẫu lớn, đa dạng về hình thức sản xuất phù hợp với điều kiện của từng vùng trong tỉnh, tiếp tục xây

dựng nhãn hiệu tập thể một số nông sản thế mạnh của tỉnh. Thực hiện công tác khuyến nông, khuyến công, chú ý phát huy làng nghề truyền thống ở vùng nông thôn và của đồng bào dân tộc thiểu số. Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 5,53%/năm; đến năm 2020 duy trì ổn định diện tích một số cây trồng có thế mạnh như cao su, cà phê, hồ tiêu như hiện nay; nâng tỷ trọng ngành chăn nuôi chiếm 23% trong cơ cấu ngành nông nghiệp.

Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu trong môi liên kết vùng Tây Nguyên; nhân rộng mô hình liên kết 4 nhà, liên kết giữa doanh nghiệp - hợp tác xã và hộ sản xuất, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò hạt nhân. Có cơ chế thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển vào nông nghiệp, nông thôn; có chính sách hỗ trợ giá và hỗ trợ xây dựng chiến lược phát triển bền vững đối với các cây trồng, mặt hàng nông sản chủ lực.

Triển khai quyết liệt công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, đầu nguồn và rừng trồng. Tăng cường giao khoán quản lý bảo vệ rừng, giao rừng cho người dân hoặc cộng đồng đối với diện tích rừng hiện do xã quản lý nhằm cải thiện đời sống cho đồng bào các dân tộc thông qua phí dịch vụ môi trường rừng. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ.

2- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa

Đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong sản xuất công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp năng lượng (thủy điện, nhiệt điện), đảm bảo khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm. Thực hiện tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp, áp dụng công nghệ cao và nâng cao trình độ công nghệ. Có bước đột phá để thu hút đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu có thế mạnh của tỉnh. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp Trà Đa và các cụm công nghiệp, khuyến khích phát triển công nghiệp theo nhóm, chuỗi sản phẩm. Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp - xây dựng đạt 8,44%/năm.

Hoàn thiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong tỉnh. Chú trọng thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ tiên tiến để tạo sản phẩm mới. Tiếp tục rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư mới và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đặc biệt là cơ chế hỗ trợ về vốn, đất đai, lao động, tìm kiếm thị trường...

3- Nâng cao chất lượng các ngành thương mại, dịch vụ, phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng của tỉnh

Phân đầu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm ngành dịch vụ đạt 8,71%/năm. Chú trọng phát triển một số ngành dịch vụ có giá trị gia tăng, công nghệ cao, như: Du lịch, công nghệ thông tin, viễn thông, tài chính, ngân hàng...

Phát triển nhanh hạ tầng thương mại, mạng lưới bán buôn, bán lẻ từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa; chú trọng phát triển thương mại biên giới với các tỉnh phía nam Lào, đông bắc Campuchia; đẩy mạnh xuất khẩu. Tăng cường công tác quản lý thị trường, ngăn chặn các hoạt động kinh doanh trái phép, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, bình ổn giá cả thị trường. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, thực hiện tốt cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

Phát huy lợi thế về địa lý, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử và khai thác có hiệu quả các tuyến đường Hồ Chí Minh, Trường Sơn Đông, Quốc lộ 19; đồng thời, tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, liên kết với các tỉnh khu vực Tây Nguyên, các tỉnh ven biển miền Trung để phát triển mạnh ngành du lịch.

4- Xây dựng kết cấu hạ tầng khá đồng bộ, làm nền tảng phát triển các ngành theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa

Tăng cường huy động các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư để tập trung phát triển kết cấu hạ tầng khá đồng bộ, có hệ thống, đảm bảo hiệu quả tổng hợp, nhất là mạng lưới giao thông, điện, thủy lợi, viễn thông, công nghệ thông tin. Thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh. Quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông tại vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng; từng bước nâng cấp kết cấu hạ tầng đô thị, tiến tới hoàn chỉnh, xây dựng, nâng cấp đô thị theo quy hoạch. Ưu tiên đầu tư hạ tầng trung tâm các đơn vị hành chính địa phương mới chia tách để ổn định phát triển.

Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, khuyến khích đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP), ưu tiên cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, hoàn thiện cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh. Phân đầu tổng vốn đầu tư trên địa bàn tăng bình quân trên 10%/năm.

5- Huy động ngân sách, tài chính, ngân hàng, khai thác tốt các nguồn thu, tiết kiệm chi ngân sách, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, nhất là thu nội địa theo hướng tích cực, có các giải pháp chống thất thu, thu đúng, thu đủ và kịp thời vào ngân sách; phân đầu thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 9 - 10%/năm. Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách địa phương, đảm bảo hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển, nâng dần tỷ lệ tự cân đối ngân sách địa phương. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm của tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính trong lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

Thực hiện tốt các chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng theo quy định của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; mở rộng mạng lưới ngân

hàng phù hợp, đưa các dịch vụ tiện ích phục vụ tốt khách hàng; nâng cao công tác huy động vốn, đáp ứng hợp lý nguồn vốn tín dụng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phân đầu đến cuối năm 2020, số dư nguồn vốn huy động tăng bình quân 15%/năm, tổng dư nợ cho vay tăng bình quân 12%/năm.

6- Phát triển các thành phần kinh tế, mở rộng thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa

Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế đi đôi với tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế nhà nước; tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đồng thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch.

Tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư vào các ngành nghề sử dụng nguyên liệu tại chỗ. Nghiên cứu các giải pháp nhằm khuyến khích mọi thành phần kinh tế mở rộng thị trường và tham gia đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

Đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước. Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân để trở thành động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường việc đối thoại và xây dựng mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý Nhà nước của tỉnh với các doanh nghiệp nhằm vừa hoàn thiện cơ chế quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, vừa tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục chuyển đổi các hợp tác xã sang mô hình hợp tác xã kiểu mới. Xây dựng, củng cố, đổi mới phát triển kinh tế hợp tác, tạo bước chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế tập thể; đa dạng các hình thức hợp tác của nông dân, phù hợp với từng vùng, từng lĩnh vực gắn với xây dựng nông thôn mới.

7- Tạo điều kiện phát triển và tăng cường liên kết giữa các vùng trong tỉnh để phát huy lợi thế, tiềm năng của từng vùng

- *Vùng động lực*: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế vùng động lực đến năm 2020; phát huy các lợi thế nhằm tạo sức lan tỏa cho các vùng lân cận. Tiếp tục huy động các nguồn lực để đầu tư, phát triển hạ tầng đô thị đồng bộ. Phân đầu đến năm 2020 thành phố Pleiku thành đô thị loại I; thị xã An Khê, Ayun Pa hoàn thiện các tiêu chí của đô thị loại III; thị trấn Chư Sê trở thành thị xã.

- *Vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng căn cứ cách mạng*: Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng căn cứ cách mạng, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số có tỷ lệ hộ nghèo cao. Tập trung chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tạo mọi điều kiện phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nông thôn, các ngành nghề truyền thống. Tập trung đầu tư nâng cấp các tuyến đường liên xã

gắn phát triển giao thông với kinh tế nông thôn, các điểm dân cư. Cải thiện đời sống mọi mặt của nông dân, đẩy mạnh công tác giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, khoảng cách về mức sống giữa các vùng. Lồng ghép các chương trình, dự án để tăng nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Quan tâm giải quyết đất ở, đất sản xuất cho dân thiếu đất. Thực hiện tốt chính sách đưa sinh viên về địa phương làm cán bộ nòng cốt ở cơ sở; chăm lo đào tạo nguồn nhân lực tại địa phương.

- *Vùng biên giới*: Phát huy cơ sở vật chất đã đầu tư xây dựng tại Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh để hỗ trợ cho đô thị của Đức Cơ thành vùng động lực khu vực các huyện biên giới; gắn phát triển thương mại với du lịch trên tuyến tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng; khai thác thế mạnh của đô thị biên giới trong hợp tác đầu tư, thương mại với các nước trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI

1- Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, góp phần đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chương trình, dự án để đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số; huy động nguồn lực đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo, xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, làng đặc biệt khó khăn; thực hiện định canh định cư bền vững.

Thực hiện tốt chính sách đối với người có công; quan tâm chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; thực hiện bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Tổ chức thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động trên địa bàn. Thực hiện đa dạng các hoạt động từ thiện, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ người neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống.

2- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

Tập trung phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục đầu tư thực hiện mục tiêu kiên cố hóa trường, lớp học, tăng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia; hoàn thành đề án đầu tư nâng quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú huyện, xây dựng hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và những ngành nghề cần thu hút người học. Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; khuyến khích hình thành các quỹ học bổng giúp cho học sinh nghèo, học sinh giỏi. Tiếp tục triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và từng

trình độ đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn nhân lực. Hoàn thiện chính sách đặc thù để tuyển chọn và đào tạo nhân tài; gắn giáo dục, đào tạo với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực và ứng dụng khoa học, công nghệ. Quan tâm tạo điều kiện giải quyết việc làm cho lực lượng lao động đã qua đào tạo, nhất là lao động là người dân tộc thiểu số. Khuyến khích xã hội hóa để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; tạo điều kiện cho các trường đại học có uy tín mở các phân hiệu đại học tại tỉnh để đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại tỉnh và khu vực Bắc Tây Nguyên.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Trung ương về *phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và triển khai, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội; đặc biệt chú trọng nâng cao hàm lượng khoa học trong phát triển các vùng chuyên canh, vùng sản xuất tập trung và các sản phẩm có lợi thế. Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ. Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất phù hợp với điều kiện của tỉnh để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển tài năng và hưởng lợi xứng đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình.

3- Phát triển y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở tất cả các tuyến. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe ban đầu và công tác y tế dự phòng với tinh thần chủ động, tích cực phát hiện và phòng ngừa không để dịch bệnh lớn xảy ra; xử lý tốt môi trường y tế đảm bảo an toàn cho cộng đồng, làm tốt công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; phát huy sức mạnh của cộng đồng trong phòng chống HIV/AIDS. Tiếp tục đầu tư nâng cấp và bổ sung trang thiết bị cho các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện; xây dựng mới các khoa của bệnh viện tỉnh như ung bướu, tim mạch, ngoại thần kinh; đầu tư, nâng cao chất lượng một số dịch vụ kỹ thuật y tế chuyên khoa sâu, từng bước khắc phục tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến tỉnh. Tiếp tục đầu tư phát triển y học cổ truyền, tăng cường phối hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại. Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm, ý thức cho đội ngũ cán bộ y tế và có chính sách thu hút bác sĩ về công tác ở các vùng khó khăn. Tiếp tục phát huy hiệu quả của mô hình kết hợp quân dân y, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cung cấp các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách về y tế, như: Bảo hiểm y tế toàn dân, thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, phong trào chăm sóc bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em...

4- Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Trung ương về *xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, gắn với đặc điểm văn hóa, con người và phù hợp với điều kiện, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đầu tư các thiết chế văn hóa của tỉnh, các công trình văn hóa gắn với các di sản văn hóa được UNESCO và Nhà nước tôn vinh, các danh lam thắng cảnh; bảo tồn di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch và bảo vệ tài nguyên môi trường, phát huy vai trò các giá trị văn hóa truyền thống, cách mạng. Đầu tư, phát huy giá trị Khu di tích Tây Sơn thượng đạo và từng bước đầu tư xây dựng di tích lịch sử - cách mạng của tỉnh tại xã Kroong, huyện Kbang. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong hệ thống chính trị, trong mỗi địa phương, cộng đồng và mỗi gia đình.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của con người với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tệ nạn xã hội, ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

Nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh truyền hình, báo chí, sáng tác văn học nghệ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thụ hưởng ngày càng cao của nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Quan tâm đầu tư thể thao và văn nghệ chất lượng. Đề cao trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân của văn nghệ sĩ, phóng viên báo chí của tỉnh. Quản lý tốt thông tin mạng internet để định hướng tư tưởng.

5- Bảo vệ, khai thác hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái

Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên; bảo vệ môi trường sinh thái; thực hiện tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai nhất là bão lũ, hạn hán. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quan trắc môi trường. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn và rừng phòng hộ. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm; xử lý nghiêm khắc đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, thực thi chính sách, pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản, khai thác nước ngầm. Tăng cường quản lý nhà nước, đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

V- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ VÀ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

1- Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng tiềm lực quốc phòng trong khu vực phòng thủ vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh. Làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới.

2- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, chủ động phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa các hoạt động phục hồi FULRO và các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động, lôi kéo chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; kiên quyết không để xảy ra biểu tình, bạo loạn trong bất kỳ tình huống nào. Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng vượt biên trái phép. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Huy động sức mạnh tổng hợp toàn dân tham gia vào các chương trình phòng, chống tội phạm; ngăn chặn, kiểm chế tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội.

3- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thường xuyên công tác phòng, chống tham nhũng với quyết tâm cao nhất. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt việc kê khai, minh bạch tài sản theo quy định. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra, phát hiện hành vi tham nhũng trong nội bộ và kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

4- Đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp và thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp. Chú trọng đào

tao, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp có đủ phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường kiểm soát hoạt động tư pháp trong các giai đoạn để chống oan sai, bỏ lọt tội phạm. Đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm hoạt động của các cơ quan tư pháp.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Kịp thời giải quyết những vướng mắc, bức xúc của nhân dân, nhất là những vướng mắc, bức xúc liên quan đến việc khiếu kiện, tranh chấp đất đai của đồng bào dân tộc thiểu số với tổ chức và cá nhân trên địa bàn.

5- Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, chú trọng phát triển quan hệ hợp tác với các tỉnh lân cận và các tỉnh trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia

Quán triệt và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Trung ương về hội nhập quốc tế. Chú trọng xây dựng chiến lược phát triển kinh tế tuyến biên giới gắn với xây dựng thể trận quốc phòng, an ninh ở vùng biên giới Vương quốc Campuchia, liên kết với tỉnh Bình Định và các tỉnh Tây Nguyên xây dựng tuyến phòng thủ liên hoàn vững chắc. Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư vào tỉnh, tăng cường mối quan hệ, hợp tác trên các lĩnh vực với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững. Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức và đội ngũ làm công tác đối ngoại.

VI- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng

- Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận

Nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng; đẩy mạnh tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường mở các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động, kịp thời phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch.

Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Đổi mới công tác tư tưởng, tăng cường hướng về cơ sở và phù hợp với từng đối tượng cụ thể; kết hợp thông tin hai chiều, nhất là thông tin từ cơ sở để đánh giá đúng tư tưởng, tâm trạng xã hội, đồng thời có giải pháp định hướng tuyên truyền, thông tin nhanh chóng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

Chú trọng việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đi vào thực chất, phù hợp với từng địa phương, đơn vị, gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tình trạng “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “*lợi ích nhóm*”... Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đức, có tài, có tín nhiệm trong Đảng và nhân dân.

- Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đảng viên

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Bám sát thực tiễn và thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết thống nhất, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “*đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2009 - 2015*” của Tỉnh ủy.

Thường xuyên rà soát, đánh giá đúng thực trạng, đề ra các giải pháp phù hợp để từng bước hoàn thiện mô hình hoạt động của các tổ chức đảng, nhất là mô hình tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, khu công nghiệp và việc thành lập một số đảng bộ khối trực thuộc cấp ủy cấp huyện. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ; chú trọng xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ thôn, làng, đặc biệt trong vùng dân tộc thiểu số. Kịp thời kiện toàn cấp ủy, tăng cường cán bộ cho những nơi khó khăn, nội bộ mất đoàn kết. Nâng cao chất lượng công tác phát triển Đảng, nhất là đảng viên trẻ, đảng viên nữ, đảng viên người dân tộc thiểu số; phát triển đảng viên trong doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung làm tốt công tác kết nạp đảng viên là người tại chỗ.

Thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, qua đó nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh, nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất và năng lực, đủ sức lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, quản lý, sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp và cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy trình, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động thực hiện toàn diện, có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, công tác cán bộ; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham

những, lãng phí và chấp hành quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm; các lĩnh vực quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; xây dựng cơ bản; quản lý, bảo vệ rừng; các hoạt động tư pháp... gắn với giải quyết những vấn đề bức xúc tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Những trường hợp vi phạm phải được xem xét, xử lý nghiêm minh, đúng quy trình, quy định. Kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường cán bộ kiểm tra tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận

Củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; tăng cường mối quan hệ máu thịt của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường đổi mới công tác dân vận trong cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”; làm tốt công tác xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực. Quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Tập trung đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị. Tiếp tục chú trọng đổi mới việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết và tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Nghị quyết được ban hành phải thiết thực, ngắn gọn, khả thi, có nguồn lực để thực hiện, sát thực với tình hình của tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy.

Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Tăng cường lãnh đạo tập thể, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, khắc phục những thủ tục bất hợp lý, giảm bớt giấy tờ, hội họp. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, bám sát

thực tiễn, nói đi đôi với làm, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính

Quán triệt và tổ chức thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các chính sách pháp luật. Phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền địa phương.

Chăm lo xây dựng, kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới; liên hệ thường xuyên và chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; đề ra các chủ trương, chính sách phù hợp và tổ chức thực hiện hiệu quả để đảm bảo cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân, thực sự là chính quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Không ngừng nâng cao năng lực quản lý, điều hành và phát huy trách nhiệm, tính chủ động của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong thực tiễn và giải quyết hiệu quả các vấn đề kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật và tăng cường các biện pháp đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng quan liêu, lãng phí, tham nhũng, thiếu trách nhiệm trong bộ máy chính quyền địa phương.

Tăng cường xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, luôn năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm và làm có hiệu quả, gắn bó với nhân dân, thương yêu nhân dân, tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tập trung cắt giảm hợp lý và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước. Thực hiện có hiệu quả và không ngừng cải tiến cơ chế “một cửa”, cơ chế “một cửa liên thông” để giải quyết đúng thời hạn công việc của cá nhân, tổ chức; đồng thời, tạo môi trường đầu tư bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí và thời gian của các doanh nghiệp trong việc tuân thủ thủ tục hành chính, góp phần thu hút dòng vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3- Phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng; gắn nội dung hoạt động của các tổ chức với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng vào tổ chức, tập trung cho cơ

sở. Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa cơ quan dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền, lực lượng vũ trang.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thông qua việc phát động và tổ chức các cuộc vận động lớn của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Thực hiện hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho đoàn viên, hội viên, nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định của Bộ Chính trị về giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội. Thường xuyên đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhân dân; có cơ chế để nhân dân bày tỏ ý kiến, nguyện vọng và quyền làm chủ của mình. Thường xuyên chăm lo xây dựng lực lượng cốt cán, người có uy tín, tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, trong các chức sắc tôn giáo, nhân sĩ trí thức.

Quan tâm, đào tạo bồi dưỡng và phát triển giai cấp công nhân về mọi mặt như số lượng, cơ cấu, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp; có tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động; nâng cao vị thế chính trị của giai cấp công nhân; nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần; cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, an toàn lao động ở nơi làm việc; đảm bảo thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo vệ quyền lợi cho công nhân.

Xây dựng, phát huy vai trò quan trọng của nông dân trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới, trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao trình độ giác ngộ và vị thế chính trị của giai cấp nông dân, tạo điều kiện để nông dân tham gia đóng góp và hưởng lợi những thành quả đạt được trong quá trình đổi mới. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tăng cường ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ vào nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích, hỗ trợ nông dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số học nghề. Thực hiện có hiệu quả, bền vững công cuộc xóa đói, giảm nghèo.

Tiếp tục bổ sung các chính sách ưu đãi nhằm đào tạo, thu hút nhân tài và tạo điều kiện để đội ngũ trí thức, doanh nhân phát huy khả năng trong nghiên cứu sáng tạo và phát triển sản xuất, kinh doanh. Đề ra các giải pháp để khắc phục tình trạng chảy máu chất xám trong các cơ quan nhà nước.

Xây dựng Đoàn thanh niên thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội. Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích, sáng tạo, kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Phát huy vai trò của phụ nữ trong việc xây dựng gia đình và xã hội. Đoàn kết, vận động phụ nữ phát huy nội lực, chủ động tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; tăng cường tập hợp thu hút phụ nữ vào tổ chức Hội. Quan tâm hơn nữa đến công tác cán bộ nữ. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật liên quan đến phụ nữ. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ. Kiện toàn ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành.

Củng cố tổ chức Hội Cựu chiến binh, nâng cao chất lượng hoạt động, đẩy mạnh các phong trào thi đua do Hội phát động nhằm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, phát triển hội viên và các nhiệm vụ mà đại hội các cấp đã đề ra.

*** Trong nhiệm kỳ Đại hội XV, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện một số chương trình trọng tâm sau:**

(1)- Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở.

(2)- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh.

(3)- Giữ vững an ninh chính trị, an ninh biên giới, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động FULRO.

(4)- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, nhất là giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Các chương trình trên phải được thể chế hóa bằng các nghị quyết chuyên đề hoặc đề án cụ thể của Tỉnh ủy.

* *

*

Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh **Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển**, tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường; tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; huy động tối đa sức người, sức của, tài năng và trí tuệ, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XV Đảng bộ tỉnh đề ra.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XIV

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV	Ước thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV (đến năm 2015)	So với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh XIV
I- CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1- Tăng trưởng kinh tế	%	12,8	12,81	Đạt
- Nông, lâm nghiệp thủy sản	%	6,2	7,2	
- Công nghiệp - Xây dựng	%	16,9	15,8	
- Dịch vụ	%	14,9	15,5	
2- Cơ cấu kinh tế (GDP Giá hiện hành)⁽¹⁾	%	100	100	Chưa đạt nhưng chuyển dịch phù hợp với điều kiện của tỉnh
- Nông lâm nghiệp thủy sản	%	33	40,05	
- Công nghiệp - Xây dựng	%	36,7	26,76	
- Dịch vụ	%	30,3	33,19	
3- GDP bình quân đầu người⁽¹⁾				
- Giá hiện hành	Tr.đ/người/ Năm	34,2	35,0	Vượt
- Giá so sánh 1994	Tr.đ/người /năm	8,4	8,8	Vượt
4- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	250	440	Vượt
5- Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn bình quân/năm	%	18,2	7,81	Không đạt
6- Tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách bình quân/năm	%	10,1	6,1	Không đạt
7- Tỷ lệ che phủ của rừng và cây CNDN	%	53,1	46,1	Không đạt
II. CHỈ TIÊU XÃ HỘI				
1- Tỷ lệ tăng tự nhiên dân số	%	1,28	1,28	Đạt
2- Giáo dục đào tạo				
- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	%	gần 100	99,6	Đạt
3- Y tế				
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%	20	20	Đạt
- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng	%	97	97	Đạt
- Tỷ lệ xã có bác sĩ	%	80	80	Đạt
4- Lao động – xã hội				
- Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí GD 2006-2010	%	2,0 ⁽²⁾		
- Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí GD 2011-2015	%		11,67	Vượt
- Số lao động giải quyết việc làm hằng năm	người	23.000	23.993	Vượt
5- Tỷ lệ làng đồng bào dân tộc thiểu số định canh định cư	%	100	100	Đạt
6. Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	90	85	Đạt⁽³⁾
7- Tỷ lệ hộ có sử dụng điện	%	gần 100	gần 100	Đạt
8- Tỷ lệ hộ được xem truyền hình	%	98	98	Đạt
III- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG				
1- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch	%	>70	63,54	Không đạt

vững mạnh hằng năm				
2- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém hằng năm	%	<2	0,57	Đạt
3- Về đảng viên (bình quân hằng năm)				
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm	%	80	74	Không đạt
- Kết nạp đảng viên mới hằng năm/tổng số đảng viên	%	7	7,38	Vượt
4- Tỷ lệ làng có đảng viên⁽⁴⁾	%	100	100	Vượt
5- Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố có tổ chức đảng	%	90	100	Vượt

Ghi chú:

⁽¹⁾ GDP là tổng sản phẩm trong tính toán theo phương pháp cũ do Cục Thống kê tỉnh tính, công bố, mục đích để đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

⁽²⁾ Khi xây dựng kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 tại Nghị quyết sử dụng tiêu chí nghèo giai đoạn 2006 - 2010, dự kiến kế hoạch năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2% (bình quân giảm 1,8%/năm). Áp dụng theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2011 - 2015, tỉnh đã rà soát lại tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 là 27,56%; ước thực hiện đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 11,67% (bình quân giảm 3,17%/năm, vượt mức giảm bình quân của Nghị quyết).

⁽³⁾ Khi xây dựng kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 tại Nghị quyết thực hiện năm 2010 là 80%, dự kiến kế hoạch năm 2015 là 90% (bình quân tăng 2%/năm). Sau khi rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn năm 2010, chỉ đạt 73,5% (giảm 6,5% so với ước thực hiện năm 2010 tại Nghị quyết). Dự kiến thực hiện năm 2015 đạt 85% (bình quân tăng 2,3%/năm, vượt mức tăng bình quân của Nghị quyết).

⁽⁴⁾ Chỉ tiêu tỷ lệ làng có đảng viên và thôn, làng, tổ dân phố có tổ chức đảng hoàn thành năm 2012, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh trước 2 năm.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 5 NĂM (2015 - 2020)
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV biểu quyết thông qua

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước t/hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV (đến năm 2015)	Mục tiêu Nghị quyết Đại hội XV (đến năm 2020)
I- CHỈ TIÊU KINH TẾ			
1- Tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân/năm (theo giá so sánh năm 2010)	%	7,05	7,5
2- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hàng năm	%	7,81	9-10
3- Cơ cấu kinh tế (Tổng VA)⁽¹⁾	%	100	100
- Nông lâm nghiệp thủy sản	%	40,05	37,25
- Công nghiệp - Xây dựng	%	26,76	28,90
- Dịch vụ	%	33,19	33,85
4- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	440	630
5- GRDP bình quân đầu người⁽²⁾	Tr.đ/người/năm	35	54,4
6- Diện tích rừng trồng mới hàng năm và độ che phủ của rừng			
- Trồng mới bình quân hàng năm	ha	1.400	800
- Độ che phủ của rừng (bao gồm cả cây công nghiệp dài ngày)	%	46,1	46,6
II- CHỈ TIÊU XÃ HỘI			
1- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân/năm⁽³⁾	%	3,18	1,8
2- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm	%	1,28	1,20
3- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp THCS	%	79,5	91,5
4- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh	%	85	95
5- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	22	70
6- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	Gần 100	100
8- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	40	55
9- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế và số bác sỹ/vạn dân			
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	31,1	61,3
- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7,18	8
III- CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG			
1- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh hàng năm	%	>61,29	>50
2- Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm/tổng số đảng viên	%	7,38	5

Ghi chú: ^{(1), (2)} 02 chỉ tiêu này đã được Tổng cục Thống kê công bố theo phương pháp tính mới.

⁽³⁾ Theo tiêu chí nghèo của giai đoạn 2011 - 2015.

* Chỉ tiêu tỷ lệ làng có đảng viên; tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố có tổ chức đảng đã hoàn thành nên không đưa vào chỉ tiêu phân đầu.

BÁO CÁO

kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2010 – 2015

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã bầu Ban Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 55 đồng chí. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay có 12 đồng chí thôi tham gia Ban Chấp hành (*do nghỉ hưu, chuyển công tác*), 09 đồng chí được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành. Hiện nay, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 52 đồng chí.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIV kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 như sau:

Phần thứ nhất

SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

I- Ưu điểm

1- Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Quan tâm chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất; chỉ đạo triển khai tích cực Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và đạt một số kết quả bước đầu. Chú trọng thu hút đầu tư xây dựng, nâng công suất một số nhà máy chế biến nông, lâm sản. Phát triển các khu, cụm công nghiệp gắn với cải thiện môi trường đầu tư, huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng. Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách về phát triển các thành phần kinh tế, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh... Nhờ đó, kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì sự phát triển, nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội XIV đề ra⁽¹⁾.

Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết tốt các lĩnh vực văn hóa xã hội như xóa đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng... Chỉ đạo tổ chức thành công nhiều sự kiện chính trị, văn hóa lớn ở địa phương. Quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của các dân tộc trong tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình, văn hóa nghệ thuật phục vụ nhân dân trên địa bàn. Quan tâm phát triển các phong trào thể dục thể thao. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

⁽¹⁾ Các kết quả đạt được nói trên đã được thể hiện rõ trong Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

2- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp và hoạt động đối ngoại

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự; phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch, hoạt động phục hồi FULRO, “Tin lành Đê Ga”. Triển khai đồng bộ biện pháp phòng ngừa, kiểm chế các loại tội phạm, tai nạn giao thông.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*”. Quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ tư pháp các cấp. Hoạt động tư pháp có nhiều tiến bộ; chất lượng các phiên toà xét xử được nâng cao, công tác thi hành án được thực thi đúng pháp luật.

Thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đối ngoại theo đúng đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng, Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Hoạt động đối ngoại nhân dân được đẩy mạnh. Mọi quan hệ truyền thống đoàn kết, hợp tác với các tỉnh Đông Bắc Campuchia và các tỉnh Nam Lào được giữ vững trên cơ sở đảm bảo an ninh chính trị, an ninh biên giới và xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác lâu dài.

3- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hệ thống chính trị

Lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Qua đó, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nêu cao tinh thần quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Mọi chủ trương của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong nhiệm kỳ đều được quán triệt và thực hiện nghiêm túc; gắn việc học tập quán triệt với cụ thể hoá, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện. Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với đẩy mạnh việc tiếp tục “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Quan tâm công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; nhờ đó, tỷ lệ kết nạp đảng viên trong nhiệm kỳ vượt so với chỉ tiêu Đại hội XIV đề ra và hoàn thành mục tiêu phát triển đảng viên, tổ chức đảng ở tất cả thôn, làng, tổ dân phố sớm hơn 02 năm.

Thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh uỷ và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị; tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng trong công tác vận động quần chúng, nhất là trong việc giải quyết các vụ việc phát sinh tại cơ sở.

Tổ chức bộ máy và hoạt động của các cơ quan Nhà nước từ tỉnh xuống cơ sở ngày càng được củng cố và kiện toàn. Hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được nâng cao. Quan tâm chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; thực hiện hiệu quả chức năng giám sát đối với hoạt động của các cơ quan chính quyền trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và bước đầu triển khai thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

4- Lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng các cấp và chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị quán triệt đến cán bộ chủ chốt các cấp trong tỉnh; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện và chỉ đạo các ban đảng Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đồng thời, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên tham gia duyệt nội dung, nhân sự và trực tiếp theo dõi, chỉ đạo đại hội ở các đảng bộ trực thuộc.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội ở 989/989 tổ chức cơ sở đảng (trong đó có 58 tổ chức cơ sở đảng được lựa chọn tổ chức đại hội điểm và 22 đảng bộ cơ sở của 20/22 đảng bộ trực thuộc tỉnh được lựa chọn tổ chức đại hội thí điểm trực tiếp bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư) và 22/22 đảng bộ trực thuộc tỉnh (trong đó có 01 đảng bộ được lựa chọn tổ chức đại hội điểm và 02 đảng bộ được lựa chọn tổ chức đại hội thí điểm trực tiếp bầu bí thư đảng bộ) đảm bảo nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình.

II- Khuyết điểm và nguyên nhân

1- Khuyết điểm

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bàn bạc chưa sâu một số vấn đề quan trọng được đặt ra từ nhiệm kỳ trước trên một số lĩnh vực; một số nghị quyết, chương trình do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra triển khai chậm, hiệu quả chưa cao như: Nghị quyết về phát triển các khu, cụm công nghiệp; về phát triển các vùng động lực; về xây dựng các khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh;

về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí...

Trong lãnh đạo, chỉ đạo có lúc, có nơi vận dụng chưa sâu sắc quan điểm “phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, quốc phòng an ninh là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục” nên chưa dành nhiều thời gian để bàn, cho ý kiến về định hướng các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Công tác nắm tình hình, phân tích và triển khai thực hiện các chủ trương, giải pháp về quốc phòng an ninh còn một số hạn chế.

Việc lãnh đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu; công tác chỉ đạo, kiểm tra chưa tạo được bước chuyển biến tích cực.

Lãnh đạo xây dựng Đảng và hệ thống chính trị chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ, vai trò của một số người đứng đầu có lúc chưa cao, nhất là về năng lực chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền nhằm đáp ứng yêu cầu tự xử lý những vấn đề phát sinh tại chỗ. Công tác quy hoạch và bố trí cán bộ về cơ cấu tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ thiếu phù hợp, vẫn còn tình trạng hụt hẫng đội ngũ cán bộ kế cận. Việc lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh, đề ra các giải pháp khắc phục khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát còn chậm. Hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội chậm đổi mới, còn mang tính hành chính.

2- Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

Một số đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chưa thật sự chủ động trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, nhất là tham gia vào sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành, ít đề xuất, kiến nghị về các giải pháp mang tính đột phá nhằm góp phần giải quyết những vấn đề quan trọng, bức xúc của tỉnh.

Trên từng lĩnh vực được phân công, một số đồng chí chưa phát huy tốt vai trò trách nhiệm, chưa thật sự chủ động, sáng tạo trong việc lãnh đạo triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

Phần thứ hai

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, PHONG CÁCH VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC

I- Ưu điểm

1- Xây dựng và thực hiện quy chế, chương trình làm việc

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá và phân công các đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách các đảng bộ trực thuộc; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 311-QĐ/TU ngày 11 tháng 8 năm 2011 *quy định về sự lãnh*

đạo của Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Tỉnh ủy đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong việc thực hiện các quy chế, quy định, nhất là sau kiểm tra việc thực hiện Quy định số 51-QĐ/TW ngày 19 tháng 4 năm 2007, Quy định (bổ sung) số 231-QĐ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *nhệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ* và sau đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" (thời điểm cuối năm 2012), Tỉnh ủy đã chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế làm việc mới của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trong đó quy định rõ hơn về trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

Chương trình làm việc toàn khoá được xây dựng sát thực tế, xác định và bố trí hợp lý các vấn đề lớn, cơ bản trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh. Chương trình làm việc hằng năm, hằng tháng được xây dựng căn cứ vào tình hình thực tiễn, được cụ thể hóa, điều chỉnh, bổ sung đối với các vấn đề mới phát sinh nhằm hoàn thành Chương trình làm việc toàn khoá.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, Tỉnh ủy căn cứ vào Quy chế làm việc, triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình làm việc. Các vấn đề đều được thảo luận và quyết định theo hướng tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, không bao biện làm thay, phát huy vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước.

2- Triển khai quán triệt, thực hiện các nghị quyết của Trung ương; đổi mới việc xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy

Kịp thời chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và các nghị quyết hội nghị của Trung ương theo đúng tiến độ, đảm bảo nội dung quy định và phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh.

Ban hành đầy đủ kế hoạch, chương trình hành động triển khai nghị quyết, kết luận, chỉ thị, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương⁽²⁾; lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hoá bằng các văn bản, sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Thường xuyên quan tâm công tác đổi mới việc xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy trên cơ sở tình hình thực tiễn của tỉnh. Trong nhiệm kỳ qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 10 nghị quyết, trong đó có 04 nghị quyết chuyên đề⁽³⁾.

⁽²⁾ Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Tỉnh ủy đã ban hành 22 chỉ thị, 20 chương trình và 153 kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương.

⁽³⁾ Về xây dựng nông thôn mới tỉnh Gia Lai đến năm 2020; về lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh chính trị trong tình hình mới; về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; về xây dựng, củng cố hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3- Phương pháp công tác, lề lối làm việc và chế độ sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV luôn kế thừa cách tổ chức làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các khóa trước; đồng thời, tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn về chất lượng, phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc theo hướng tăng cường vai trò lãnh đạo của Tỉnh ủy, phát huy vai trò quản lý, điều hành của chính quyền; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tăng cường tự phê bình và phê bình, nhất là tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng.

Hầu hết các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy luôn nêu cao tinh thần đoàn kết thống nhất, chấp hành nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thường xuyên bố trí thời gian đi cơ sở nắm tình hình, góp phần giúp cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đề xuất các cấp, ngành liên quan xem xét giải quyết những yêu cầu, kiến nghị chính đáng của nhân dân.

Việc đổi mới, nâng cao hiệu quả các hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, giao ban Thường trực Tỉnh ủy, làm việc định kỳ theo quy chế được chú trọng. Nội dung, chương trình các hội nghị, cuộc họp đều được chuẩn bị kỹ và được cải tiến, đổi mới theo hướng rút ngắn thời gian, tập trung thảo luận và cho ý kiến đối với những vấn đề quan trọng, cấp bách. Chú trọng lãnh đạo thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng theo hướng giảm bớt thủ tục, giấy tờ, hội họp.

4- Mối quan hệ giữa lãnh đạo của Tỉnh ủy với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua việc chỉ đạo xây dựng các chương trình hành động và cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng. Những chủ trương quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, những vấn đề liên quan đến đời sống ở địa phương, những vấn đề về công tác tổ chức cán bộ đều được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến để Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

Tỉnh ủy luôn đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện đối với các cơ quan tư pháp trên các vấn đề trọng yếu; cho chủ trương và quan điểm xử lý đối với các vụ án theo quy định của Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 07 tháng 7 năm 2007 của Bộ Chính trị (khóa X) về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng. Duy trì chế độ giao ban khối nội chính định kỳ theo quý, làm việc định kỳ hoặc đột xuất với các cơ quan tư pháp để cho ý kiến về các vụ án điểm, một số

vụ án dư luận xã hội quan tâm, vụ án có liên quan đến cán bộ, đảng viên và những vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; chú trọng kiện toàn tổ chức của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh.

Đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm; về vấn đề tổ chức và cán bộ. Kịp thời chỉ đạo Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh cụ thể hoá các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch công tác phù hợp, có hiệu quả. Duy trì kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan Đảng, chính quyền với các tổ chức quần chúng trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho các tổ chức hoạt động. Định kỳ hằng quý, tổ chức giao ban với lãnh đạo các tổ chức đoàn thể để nghe báo cáo kết quả hoạt động và các kiến nghị của các tổ chức đoàn thể với Đảng với các cơ quan Nhà nước.

II- Khuyết điểm và nguyên nhân

1- Khuyết điểm

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo chưa rõ nét. Việc thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo Quy chế chất vấn trong Đảng tuy đã được triển khai, phát phiếu chất vấn trong các kỳ họp, nhưng chưa có chất vấn. Một số đồng chí Tỉnh ủy viên ít đề xuất, góp ý xây dựng nghị quyết của tỉnh; đặc biệt, một số trường hợp vi phạm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước bị xử lý kỷ luật, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng.

Một số chương trình hành động thực hiện nghị quyết của Trung ương còn chung chung, chưa sát. Một số nghị quyết của Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội chưa cân đối các nguồn lực để triển khai thực hiện nên tính khả thi thấp. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy có lúc chưa thường xuyên nên có một số nghị quyết chậm đi vào cuộc sống.

Công tác chỉ đạo trong việc đưa ra hình thức xử lý kỷ luật đối với một số cán bộ, đảng viên vi phạm có lúc còn chậm, gây dư luận không tốt và làm giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Việc thực hiện Quy định 51-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quy chế làm việc vẫn còn một số hạn chế nhất định, nhất là mối quan hệ giữa Thường trực Tỉnh ủy với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn còn một số tồn tại.

2- Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Một số đồng chí Tỉnh ủy viên chưa thật sự nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa chịu khó nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến tham gia tại các cuộc họp, hội nghị nên việc đóng góp cho tập thể còn hạn chế. Năng lực chỉ đạo, điều hành của một số đồng chí chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dẫn đến việc triển khai một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa kịp thời.

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có lúc còn thiếu kiên quyết nên việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm trong một số trường hợp còn chậm, gây dư luận không tốt. Việc đấu tranh xây dựng trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy đôi khi còn e ngại, nể nang.

Việc duy trì làm việc định kỳ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng theo Quy chế thực hiện chưa đúng quy định.

Phần thứ ba

THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

I- Ưu điểm

1- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung về xây dựng Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” (có báo cáo riêng)

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 24 tháng 02 năm 2012 và Kế hoạch số 08-KH/TW ngày 12 tháng 3 năm 2012 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện trong toàn tỉnh, đảm bảo nghiêm túc, đúng quy trình và đúng tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đã chỉ đạo xử lý các vụ việc nổi cộm, bức xúc được dư luận quan tâm; thẩm tra, xác minh làm rõ, kết luận về các vấn đề cụ thể liên quan đến cán bộ, đảng viên được các tập thể, cá nhân góp ý; xử lý kỷ luật nghiêm minh một số tập thể, cá nhân thiếu gương mẫu, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần củng cố tổ chức bộ máy, để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị.

Sau kiểm điểm, hằng năm Tỉnh ủy đều lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện tích cực các nhóm giải pháp khắc phục đã đề ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4; chỉ đạo kiểm tra việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, qua đó góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Sau khi có Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 03-KH/TW ngày 01 tháng 7 năm 2011 của Ban Bí thư về “tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2015”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch triển khai

thực hiện trong toàn tỉnh; quyết định thành lập Bộ phận giúp việc, ban hành Quy chế làm việc của Bộ phận giúp việc và nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị.

Trong quá trình thực hiện, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm chỉ đạo xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến làm theo gương Bác; chỉ đạo xây dựng 05 chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tỉnh Gia Lai học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua đó, góp phần tạo chuyển biến tích cực về đạo đức, tác phong và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cán bộ, đảng viên.

Đồng thời, chú trọng chỉ đạo sơ kết hằng năm và triển khai sơ kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị về *tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* để đánh giá, rút kinh nghiệm trong toàn tỉnh nhằm đẩy mạnh hơn nữa việc học tập và làm theo gương Bác.

3- Việc thực hiện Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07 tháng 6 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp”

Tỉnh ủy chỉ đạo các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quán triệt, thực hiện nghiêm túc Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương (khóa XI) về *trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*. Kết quả thực hiện bước đầu tạo được chuyển biến rõ nét trong việc tu dưỡng, rèn luyện, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, tận tụy với công việc của cán bộ, đảng viên.

II- Khuyết điểm và nguyên nhân

1- Khuyết điểm

Tinh thần tự phê bình và phê bình của một số cán bộ, đảng viên chưa cao, một số đồng chí lãnh đạo còn có biểu hiện né tránh, đổ lỗi cho khách quan, cho cấp dưới, còn nể nang, ngại va chạm trong đấu tranh tự phê bình và phê bình; trong xử lý một số công việc thiếu tính dân chủ và chưa khách quan.

Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của một số cán bộ lãnh đạo còn hình thức, chưa thật sự hiệu quả. Việc đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành một trong những tiêu chí nhận xét, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa chặt chẽ theo Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW ngày 11 tháng 10 năm 2011 của Ban Tổ chức Trung ương nhưng Tỉnh ủy chưa chỉ đạo quyết liệt.

Việc nêu gương của một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành có lúc chưa cao, nói không đi đôi với làm; một số cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân không đồng tình, như một

số trường hợp sử dụng bằng cấp giả, thay đổi, điều chỉnh tuổi để kéo dài thời gian công tác, trong điều hành giải quyết công việc có biểu hiện “lợi ích”, cá biệt có đồng chí vi phạm đạo đức, lối sống, uy tín trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thấp nhưng chậm giải quyết...

2- Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Nhận thức và việc quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) của một số cấp ủy viên các cấp và một số người đứng đầu chưa đầy đủ, sâu sắc nên quá trình tổ chức thực hiện thiếu nghiêm túc.

Một số cấp ủy còn lúng túng, bị động trong việc triển khai “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nhất là việc bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức của cơ quan, đơn vị và hướng dẫn đưa nội dung *học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* vào sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cơ quan, đoàn thể. Một số cấp ủy, người đứng đầu chưa tích cực, chủ động chỉ đạo triển khai thực hiện, tìm tòi những cách làm hay, phù hợp với địa phương, đơn vị, dẫn đến tình trạng triển khai rập khuôn theo định hướng của tỉnh, hoặc “khoán” cho cơ quan tuyên giáo thực hiện nên công tác chỉ đạo và kết quả đạt được có mặt còn hình thức.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW và Quy định số 101-QĐ/TW chưa thường xuyên, sâu sát nên kết quả thực hiện chưa đạt được như mong muốn.

Phần thứ tư **MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV rút ra một số bài học như sau:

Một là, sự đoàn kết, thống nhất trong nhận thức và hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

Hai là, xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, nhất là Quy định số 51-QĐ/TW ngày 19 tháng 4 năm 2007, Quy định (bổ sung) số 231-QĐ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy*.

Ba là, phải luôn năng động, đổi mới, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đề ra các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo chỉ đạo sát với yêu cầu nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong mỗi giai đoạn và phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

Bốn là, tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đối với tổ chức Đảng và đảng viên.

Trên đây là nội dung kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) báo cáo Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV để Đại hội xem xét, cho ý kiến.

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ XV

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV họp từ ngày 13 đến ngày 16 tháng 10 năm 2015 tại Hội trường 2/9, thành phố Pleiku. Dự Đại hội có 323 đại biểu trên tổng số 323 đại biểu được triệu tập, sau khi thảo luận các văn kiện trình Đại hội,

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá tình hình 5 năm 2010 - 2015 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2015 - 2020 nêu trong Báo cáo chính trị trình Đại hội:

1- Về đánh giá tình hình 5 năm 2010 - 2015

Trong 5 năm qua, nhờ sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh, tỉnh ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng, có 14/20 chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đạt và vượt. Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư chuyên dịch hợp lý. Chất lượng giáo dục và đào tạo, khám, chữa bệnh cho nhân dân được nâng lên. An sinh xã hội được đảm bảo; bản sắc văn hóa được bảo tồn và phát huy. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực. Công tác phát triển đảng, thành lập tổ chức đảng ở các thôn, làng chưa có tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành mục tiêu đề ra trước 2 năm. Hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng một số ngành còn thấp; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp chưa nhiều; kết cấu hạ tầng vùng động lực, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng phát triển chậm, chưa tạo được mạng lưới cơ sở hạ tầng kết nối giữa nội bộ vùng và liên kết vùng. Thu hút đầu tư còn nhiều hạn chế; khả năng tự cân đối ngân sách của địa phương còn khó khăn và Gia Lai vẫn chưa thoát khỏi tình trạng là một tỉnh nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo còn cao. Quốc phòng, an ninh vẫn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, cải cách hành chính Nhà nước còn một số mặt chưa đạt yêu cầu. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền ở một số nơi chưa theo kịp với tình hình. Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy, lãnh đạo các cấp còn thấp. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, chưa phát huy tốt nguồn lực và khả năng sáng tạo của các tầng lớp nhân dân. Vẫn còn 06/20 chỉ tiêu Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ

XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đề ra nhưng chưa đạt; 09 nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đề ra nhưng thiếu nguồn lực thực hiện; việc kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên và chưa kịp thời sơ kết, tổng kết nên hiệu quả thấp.

Nguyên nhân của những thành tựu: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương; phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Kịp thời ban hành các chương trình hành động để triển khai thực hiện. Ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, niềm tin của dân với Đảng và sự đồng thuận của cộng đồng xã hội ngày càng cao. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành ngày càng chặt chẽ.

Nguyên nhân của yếu kém, hạn chế: Công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành về phát triển kinh tế - xã hội của một số cấp ủy, chính quyền các cấp còn hạn chế, yếu kém về năng lực tổ chức thực hiện, kinh nghiệm thực tiễn. Một số cán bộ, công chức hạn chế về trình độ; tâm lý thụ động, ỷ lại, trông chờ vào cấp trên; chưa năng động sáng tạo, tập trung đúng mức để giải quyết một số vấn đề bức xúc phát sinh. Việc cải cách thủ tục hành chính chưa đáp ứng được tiến trình phát triển và hội nhập. Một số cán bộ, đảng viên còn thiếu tự giác, gương mẫu. Một số vụ việc tiêu cực, tham nhũng xử lý chậm, gây dư luận không tốt và làm giảm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2- Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giai đoạn 5 năm 2015 - 2020

Mục tiêu tổng quát của giai đoạn 2015 - 2020

Tiếp tục huy động mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng của tỉnh. Chú trọng phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ trong tất cả các ngành. Xây dựng kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp dần về khoảng cách và mức sống giữa các tầng lớp dân cư. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững quốc phòng, an ninh. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phấn đấu xây dựng Gia Lai là một tỉnh phát triển nhanh, bền vững ở khu vực Bắc Tây Nguyên.

Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2015 - 2020

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm (GRDP theo giá so sánh năm 2010) đạt 7,5%/năm. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản là 37,25%; công nghiệp - xây dựng là 28,9%; các ngành dịch vụ là 33,85%. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hằng năm 9 - 10%/năm. Kim

ngạch xuất khẩu bình quân hằng năm tăng 7,44%. GRDP bình quân đầu người đạt 54,4 triệu đồng/người/năm; đến năm 2020 có 70 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng bình quân trên 10%/năm.

- Diện tích rừng trồng mới hằng năm đạt 800 ha và tỷ lệ che phủ của rừng 46,6%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,8%/năm; đến năm 2020 còn 2,68% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,2%. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở đạt 91,5%. Phân đấu 100% dân số đô thị sử dụng nước sạch và 95% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 100%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55%. Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo tiêu chí mới 61,3% và đạt 8 bác sỹ/1 vạn dân.

- Số tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh trên 50%. Bình quân hằng năm kết nạp mới 5% đảng viên so với đầu nhiệm kỳ.

Nhiệm vụ và giải pháp

- Tập trung phát triển mạnh ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá quy mô lớn, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm. Phát triển nông nghiệp gắn liền với xây dựng nông thôn mới. Triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học chất lượng cao vào sản xuất; chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi một cách hợp lý, đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm ở thị trường trong và ngoài nước. Triển khai quyết liệt công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, đầu nguồn và rừng trồng. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến và công nghiệp năng lượng (thủy điện). Có bước đột phá để thu hút đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm từ nguồn nguyên liệu thế mạnh của tỉnh. Nâng cao chất lượng các ngành thương mại, dịch vụ, phát triển du lịch tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, phát huy lợi thế, liên kết với các tỉnh khu vực Tây Nguyên, các tỉnh ven biển miền Trung để phát triển mạnh ngành du lịch.

Tăng cường huy động các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư để tập trung phát triển kết cấu hạ tầng một cách đồng bộ, có hệ thống, đảm bảo hiệu quả tổng hợp, nhất là mạng lưới giao thông, điện, thủy lợi, viễn thông, công nghệ thông tin. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, khuyến khích đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP), ưu tiên cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, hoàn thiện cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh. Khai thác tốt các nguồn thu, tiết kiệm chi ngân sách, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm của tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.

Phát triển các thành phần kinh tế, mở rộng thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa. Tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại tạo môi trường thuận

lợi để thu hút đầu tư, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước; tiếp tục chuyển đổi các hợp tác xã sang mô hình hợp tác xã kiểu mới. Tạo điều kiện phát triển và tăng cường liên kết giữa các vùng trong tỉnh để phát huy lợi thế, tiềm năng của từng vùng. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng căn cứ cách mạng.

- Triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chương trình, dự án đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và những ngành nghề cần thu hút người học. Phát triển y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, không để dịch bệnh lớn xảy ra; đầu tư phát triển y học cổ truyền, tăng cường phối hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại. Tiếp tục phát huy hiệu quả của mô hình kết hợp quân dân y, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cung cấp các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Đầu tư, phát huy giá trị Khu di tích Tây Sơn thượng đạo và từng bước đầu tư xây dựng di tích lịch sử - cách mạng của tỉnh tại xã Kroong, huyện Kbang.

Tăng cường công tác quy hoạch, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái; thực hiện tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai nhất là bão lũ, hạn hán. Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép khai thác khoáng sản, xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hoá các hoạt động phục hồi FULRO và các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết toàn dân. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phòng, chống tội phạm; ngăn chặn, kiềm chế tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội.

Đẩy mạnh việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí, Chiến lược cải cách tư pháp, và thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị với các tỉnh lân cận và các tỉnh trong tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng,

thế mạnh đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả. Chú trọng việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* và tiếp tục đẩy mạnh việc *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao chất lượng công tác phát triển Đảng, nhất là đảng viên trẻ, đảng viên nữ, đảng viên người dân tộc thiểu số. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, quản lý, sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp và cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận. Tăng cường bám nắm cơ sở, tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường đổi mới công tác dân vận trong cơ quan nhà nước.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Quán triệt và tổ chức thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương và các chính sách pháp luật. Chăm lo xây dựng, kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tăng cường xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, có kiến thức, năng lực hoạt động thực tiễn và đề cao tinh thần trách nhiệm với nhân dân. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị *về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*, xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, trong sạch, vững mạnh.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng vào tổ chức. Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định của Bộ Chính trị về giám sát và phản biện xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Trong nhiệm kỳ Đại hội XV, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện một số chương trình trọng tâm sau:

(1)- Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở.

(2)- Thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh.

(3)- Giữ vững an ninh chính trị, an ninh biên giới, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và bọn phản động FULRO.

(4)- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, nhất là giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khoá XIV. Từ kinh nghiệm này, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khoá XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) cần tiếp tục phát huy ưu điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

III- Thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khoá XV tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội để bổ sung, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương.

IV- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV gồm 55 đồng chí, bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng gồm 17 đồng chí đại biểu chính thức và 02 đồng chí đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khoá XV hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư để quyết định chuẩn y theo quy định.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khoá XV căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, xây dựng chương trình hành động, ban hành các nghị quyết chuyên đề hoặc đề án cụ thể để thể chế hóa các chương trình trọng tâm, đồng thời ban hành các kế hoạch công tác để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực hiện trong thực tiễn.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV là Đại hội **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”**. Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc tỉnh nhà; tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XV của Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần xứng đáng cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng trong thời kỳ mới

DIỄN VĂN BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH GIA LAI LẦN THỨ XV
(do đồng chí Dương Văn Trang, Bí thư Tỉnh ủy khóa XV
trình bày sáng ngày 16 tháng 10 năm 2015)

Kính thưa Đại hội,

Kính thưa quý vị đại biểu,

Sau ba ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, đoàn kết, dân chủ, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra.

Với tinh thần trách nhiệm cao trước yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới, Đại hội đã thảo luận sôi nổi, đóng góp nhiều ý kiến xác đáng vào các văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV trình Đại hội lần thứ XV; các văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 55 đồng chí, tiêu biểu cho hơn 47 nghìn đảng viên trong toàn Đảng bộ, có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực, trí tuệ và uy tín thể hiện tính liên tục, kế thừa và đổi mới để gánh vác những trọng trách mà Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà giao phó.

Đại hội cũng đã bầu Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh gồm 17 đồng chí, đại diện cho trí tuệ, nguyện vọng và ý chí của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh đi dự Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII.

Với những kết quả nói trên, chúng ta vui mừng báo cáo với Trung ương Đảng, với Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh rằng: **Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV đã thành công tốt đẹp.**

Kính thưa Đại hội,

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV là kết quả của sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương; sự quan tâm giúp đỡ của các bộ, ban, ngành, các cơ quan Trung ương; sự đồng hành, giúp đỡ và chia sẻ của các tỉnh bạn; sự động viên, khích lệ của các thế hệ cán bộ, đảng viên đi trước; sự cộng tác có hiệu quả của các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương. Đặc biệt là sự đóng góp đầy tâm huyết, trí tuệ của toàn Đảng bộ, của quân và dân các dân tộc trong tỉnh.

Đại hội xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương đã thường xuyên dành sự quan tâm đến Đảng bộ tỉnh Gia Lai.

Đại hội xin trân trọng cảm ơn và chân thành tiếp thu ý kiến chỉ đạo, sâu sắc, những lời căn dặn tận tình của đồng chí **Trần Đại Quang** - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Trưởng Ban Chỉ đạo Tây Nguyên. Mong rằng, trong thời gian tới, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Gia Lai tiếp tục thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của đồng chí.

Đại hội chân thành cảm ơn đồng chí **Đinh Thế Huỳnh** - Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, đồng chí **Phạm Bình Minh** - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ và các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương do điều kiện công tác không về dự Đại hội đã gửi lẵng hoa chúc mừng Đại hội.

Đại hội chân thành cảm ơn các đồng chí đại diện các ban đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo Tây nguyên, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3, Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Tỉnh ủy Kon Tum; đại biểu Mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang; các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy qua các thời kỳ, các đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy khóa XIV đã nghỉ hưu, chuyển công tác khác về dự, theo dõi, động viên Đại hội. Cảm ơn Tỉnh ủy Bình Định, Đắk Lắk, Phú Yên đã gửi lẵng hoa chúc mừng Đại hội. Các đồng chí đã mang đến cho Đại hội niềm tự hào, những tình cảm thấm thiết, cùng với sự quan tâm, động viên to lớn.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và cảm ơn các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; đảng bộ các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành và các đồng chí, đồng bào trong tỉnh đã đóng góp trí tuệ, tham gia ý kiến xây dựng các văn kiện Đại hội. Đặc biệt trong nhiều tháng qua các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã hăng hái thi đua, lập nhiều thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, kinh doanh và công tác để chào mừng Đại hội.

Đại hội chân thành cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương đã tích cực theo dõi, kịp thời thông tin tuyên truyền về diễn biến và kết quả Đại hội; biểu dương và cảm ơn tinh thần làm việc tận tụy, đóng góp công sức cho việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội của các cấp, các ngành, các tiêu ban giúp việc của Đại hội... Tinh thần làm việc tận tụy của các đồng chí đã góp phần tạo nên thành công của Đại hội.

Đại hội biểu dương và cảm ơn toàn thể cán bộ, chuyên viên, các chiến sĩ lực lượng vũ trang tỉnh, các y, bác sỹ, các cháu thiếu niên, nhi đồng; lực lượng công nhân, nhân viên, người lao động của các cơ quan liên quan đã làm việc tận tụy, hiệu quả để phục vụ Đại hội.

Kính thưa Đại hội,

Kính thưa các đồng chí,

Tại Đại hội trọng thể này, cho phép tôi thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai khoá XV, nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIV đã phấn đấu với tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị công tác của mình. Nhiệm kỳ 2015 - 2020, một số đồng chí không tái cử vào Ban Chấp hành theo quy định của Trung ương. Đại hội chân thành cảm ơn và đánh giá cao những cống hiến của các đồng chí trong những năm qua và xin chúc các đồng chí sức khỏe, thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam ở môi trường mới và mong các đồng chí cùng đồng hành, sẻ chia và thường xuyên theo dõi, đóng góp ý kiến xây dựng đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ khóa XV trong thời gian tới.

Kính thưa các đồng chí đại biểu,

Kính thưa Đại hội,

Sự thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, thể hiện quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đây là tiền đề cần thiết, tạo cơ sở vững chắc để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đã đặt ra trong 5 năm tới.

Với tinh thần **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”**, Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của Gia Lai anh hùng cùng với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV đoàn kết, thống nhất, phát huy lợi thế, tiềm năng, khắc phục khó khăn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân; khai thác hiệu quả các nguồn lực; quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra, để Gia Lai phát triển nhanh và bền vững.

Trong không khí đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng và quyết tâm cao, tôi long trọng tuyên bố **bế mạc Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV**, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Xin trân trọng cảm ơn.

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XV
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)

1. Dương Văn Trang.
2. Hồ Văn Niên.
3. Võ Ngọc Thành.
4. Châu Ngọc Tuấn.
5. Hồ Văn Điềm.
6. Nguyễn Duy Khánh.
7. Nguyễn Văn Quân.
8. Rah Lan Chung.
9. Lê Phan Lương.
10. Huỳnh Nữ Thu Hà.
11. Lê Xuân Hòa.
12. Vũ Văn Lâu.
13. Đặng Phan Chung.
14. Trịnh Duy Thuân.
15. Nguyễn Duy Anh.
16. Trương Phước Anh.
17. Nguyễn Thái Bình.
18. Thái Thanh Bình.
19. Lê Ngọc Bửu.
20. Trần Ngọc Chi.
21. Trần Hữu Đức.
22. Nguyễn Dũng.
23. Rơ Mah Giáp.
24. Nguyễn Hồng Hà.
25. Bùi Việt Hội.
26. Võ Thanh Hùng.
27. Bùi Khắc Quang.

28. Huỳnh Văn Tâm.
29. Trần Thị Hoài Thanh.
30. Đỗ Ngọc Thành.
31. Hồ Phước Thành.
32. Kpã Thuyên.
33. Nguyễn Đình Tiến.
34. Vũ Trọng Tiệp.
35. Võ Anh Tuấn.
36. Phan Xuân Vũ.
37. Đoàn Bấy.
38. Trương Văn Đạt.
39. Đỗ Tiến Đông.
40. Phạm Thị Tố Hải.
41. Mai Xuân Hải.
42. Ayun H'Bút.
43. Nguyễn Đức Hoàng.
44. Nguyễn Thị Thanh Lịch.
45. Huỳnh Thế Mạnh.
46. Ngô Khắc Ngọc.
47. Trần Cao Nguyên.
48. Trần Lệ Nhung.
49. Nguyễn Hữu Quế.
50. Nguyễn Tư Sơn.
51. Huỳnh Quang Thái.
52. Huỳnh Minh Thuận.
53. Nguyễn Thị Thanh Thủy.
54. Đinh Duy Vượt.

DANH SÁCH
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY KHÓA XV
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)

BÍ THƯ

Dương Văn Trang

PHÓ BÍ THƯ

Hồ Văn Niên

Võ Ngọc Thành

Châu Ngọc Tuấn

CÁC ỦY VIÊN

Hồ Văn Điềm

Nguyễn Duy Khánh

Nguyễn Văn Quân

Rah Lan Chung

Lê Phan Lương

Huỳnh Nữ Thu Hà

Lê Xuân Hòa

Vũ Văn Lâu

Đặng Phan Chung

Trịnh Duy Thuận

DANH SÁCH
ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY KHÓA XV
(nhiệm kỳ 2015 - 2020)

CHỦ NHIỆM

Nguyễn Duy Khánh

CÁC PHÓ CHỦ NHIỆM

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Lương Đình Trung

Phan Quang Thái

CÁC ỦY VIÊN

Dương Minh Đức

Võ Nguyên Nam

Trần Đình Vũ

Hoàng Thị Nguyệt Nga

Nguyễn Thanh Dũng

Trần Hữu Đức

Nguyễn Văn Quân

DANH SÁCH
ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG

ĐẠI BIỂU ĐƯƠNG NHIÊN

Hà Sơn Ninh

ĐẠI BIỂU CHÍNH THỨC

Dương Văn Trang

Vũ Văn Lâu

Hò Văn Niên

Võ Ngọc Thành

Nguyễn Duy Khánh

Huỳnh Nữ Thu Hà

Trịnh Duy Thuân

Trần Ngọc Chi

Kpã Thuyên

Lê Phan Lương

Trương Phước Anh

Rơ Mah Giáp

Nguyễn Văn Quân

Nguyễn Thị Thanh Lịch

Huỳnh Quang Thái

Nguyễn Duy Anh

Nguyễn Tư Sơn

ĐẠI BIỂU DỰ KHUYẾT

Rmah H'Bé Nét

Trần Hữu Phước

DANH SÁCH
ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV

- 1- Hà Sơn Ninh** - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.
- 2- Phạm Đình Thu** - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.
- 3- Dương Văn Trang** - Phó Bí thư Tỉnh ủy.
- 4- Võ Ngọc Thành** - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- 5- Hoàng Công Lự** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- 6- Nguyễn Mộng Hoàng** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- 7- Hồ Văn Niên** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.
- 8- Phan Xuân Trường** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
- 9- Rah Lan Tuấn** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.
- 10- Hồ Văn Điem** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.
- 11- Nguyễn Duy Khánh** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- 12- Châu Ngọc Tuấn** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Pleiku.
- 13- Lê Xuân Hòa** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.
- 14- Vũ Văn Lâu** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh.
- 15- Rmah H'Bé Nét** - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Chư Sê.

DANH SÁCH
ĐOÀN THỦ KÝ ĐẠI HỘI
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV

- 1- Trần Ngọc Chi** - Tỉnh ủy viên, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, *Trưởng Đoàn.*
- 2- Trịnh Duy Thuận** - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- 3- Trương Văn Đạt** - Bí thư Huyện ủy Kbang.

DANH SÁCH
BAN THẨM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV

1- Nguyễn Duy Khánh - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, *Trưởng ban.*

2- Lê Ngọc Bửu - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3- Huỳnh Thành - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

4- Lý Kim Thoa - Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh.

5- Huỳnh Văn Tâm - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ.

6- Nguyễn Đình Tiến - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh.

7- Nay Thoan - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy.

DANH SÁCH

Đoàn đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh và đại biểu đương nhiên
(tổng số 51 đại biểu: 11 đại biểu bầu và 40 đại biểu đương nhiên)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1.	Nguyễn Đình Tiến	Đại biểu đương nhiên
2.	Nguyễn Minh Trưởng	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
3.	Nguyễn Văn Cư	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
4.	Nguyễn Ngọc Hùng	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
5.	Trịnh Đào Chiến	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
6.	Đoàn Bảy	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
7.	Ngô Khắc Ngọc	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
8.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
9.	Ayun H'Bút	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
10.	Trần Ngọc Nhung	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
11.	Phạm Thị Tố Hải	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
12.	Nguyễn Hữu Quế	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
13.	Nguyễn Hoàng Phong	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
14.	Ngô Ngọc Sinh	Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh
15.	Hà Sơn Nhin	Đại biểu đương nhiên
16.	Phạm Đình Thu	Đại biểu đương nhiên
17.	Dương Văn Trang	Đại biểu đương nhiên
18.	Võ Ngọc Thành	Đại biểu đương nhiên
19.	Hồ Văn Điềm	Đại biểu đương nhiên
20.	Nguyễn Mộng Hoàng	Đại biểu đương nhiên
21.	Phan Xuân Trường	Đại biểu đương nhiên
22.	Hoàng Công Lự	Đại biểu đương nhiên
23.	Hồ Văn Niên	Đại biểu đương nhiên
24.	Nguyễn Duy Khánh	Đại biểu đương nhiên
25.	Rah Lan Tuấn	Đại biểu đương nhiên
26.	Lê Ngọc Bửu	Đại biểu đương nhiên
27.	Huỳnh Thành	Đại biểu đương nhiên

28.	Đào Xuân Liên	Đại biểu đương nhiên
29.	Trần Ngọc Chi	Đại biểu đương nhiên
30.	Bùi Khắc Quang	Đại biểu đương nhiên
31.	Kpăh Thuyên	Đại biểu đương nhiên
32.	Đoàn Minh Phụng	Đại biểu đương nhiên
33.	Lý Kim Thoa	Đại biểu đương nhiên
34.	Trần Thị Hoài Thanh	Đại biểu đương nhiên
35.	Dương Tráng	Đại biểu đương nhiên
36.	Phạm Ngọc Thạch	Đại biểu đương nhiên
37.	Nguyễn Trung Tâm	Đại biểu đương nhiên
38.	Rah Lan Chung	Đại biểu đương nhiên
39.	Nay Thoan	Đại biểu đương nhiên
40.	Phan Xuân Vũ	Đại biểu đương nhiên
41.	Nguyễn Dũng	Đại biểu đương nhiên
42.	Rơ Mah Giáp	Đại biểu đương nhiên
43.	Huỳnh Văn Tâm	Đại biểu đương nhiên
44.	Đặng Phan Chung	Đại biểu đương nhiên
45.	Trương Phước Anh	Đại biểu đương nhiên
46.	Nguyễn Văn Quân	Đại biểu đương nhiên
47.	Huỳnh Nữ Thu Hà	Đại biểu đương nhiên
48.	Nguyễn Thái Bình	Đại biểu đương nhiên
49.	Hồ Phước Thành	Đại biểu đương nhiên
50.	Lê Phan Lương	Đại biểu đương nhiên
51.	Trịnh Duy Thuận	Đại biểu đương nhiên

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ thành phố Pleiku
(tổng số 28 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1.	Châu Ngọc Tuấn	Đại biểu đương nhiên
2.	Phan Ngọc Anh	Thành phố Pleiku
3.	Trần Xuân Quang	Thành phố Pleiku
4.	Bùi Tiến Dũng	Thành phố Pleiku
5.	Nguyễn Đình Chung	Thành phố Pleiku
6.	Dương Thị Thu Phương	Thành phố Pleiku
7.	Trần Thị Tâm	Thành phố Pleiku
8.	Nguyễn Kim Đại	Thành phố Pleiku
9.	Lê Trọng Thủy	Thành phố Pleiku
10.	Phan Thanh Tám	Thành phố Pleiku
11.	Nguyễn Tài	Thành phố Pleiku
12.	Y Khum	Thành phố Pleiku
13.	Dương Văn Quốc	Thành phố Pleiku
14.	Đỗ Thị Nguyệt	Thành phố Pleiku
15.	Lê Thị Kim Oanh	Thành phố Pleiku
16.	Nguyễn Hữu Cẩn	Thành phố Pleiku
17.	Lê Thị Toan	Thành phố Pleiku
18.	Võ Thị Đào Quyên	Thành phố Pleiku
19.	Võ Phúc Ánh	Thành phố Pleiku
20.	Nguyễn Thị Tường Linh	Thành phố Pleiku
21.	Lê Ngọc Lộc	Thành phố Pleiku
22.	Ra Lan Dui	Thành phố Pleiku
23.	Nguyễn Hữu Sung	Thành phố Pleiku
24.	Lê Thanh Tâm	Thành phố Pleiku
25.	Nguyễn Bá Duy	Thành phố Pleiku
26.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành phố Pleiku
27.	Vũ Tiến Anh	Thành phố Pleiku
28.	Nguyễn Thị Lược	Thành phố Pleiku

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ Công an tỉnh
(tổng số 10 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1.	Vũ Văn Lâu	Đại biểu đương nhiên
2.	Phạm Văn Chấn	Công an tỉnh
3.	Phan Lang	Công an tỉnh
4.	Rah Lan Lâm	Công an tỉnh
5.	Phạm Hữu Trường	Công an tỉnh
6.	Nguyễn Duy Lanh	Công an tỉnh
7.	Bùi Thị Oanh	Công an tỉnh
8.	Trần Ngọc Anh	Công an tỉnh
9.	Trần Đức Thương	Công an tỉnh
10.	Hoàng Đình Hòa	Công an tỉnh

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ Biên phòng tỉnh
(tổng số 8 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Vũ Trọng Tiệp	Đại biểu đương nhiên
2	Lê Thuần Huy	Bộ đội Biên phòng tỉnh
3	Trần Trung Dũng	Bộ đội Biên phòng tỉnh
4	Rơ Mah Tuân	Bộ đội Biên phòng tỉnh
5	Nguyễn Văn Tường	Bộ đội Biên phòng tỉnh
6	Đặng Thanh Tùng	Bộ đội Biên phòng tỉnh
7	Phan Đình Thành	Bộ đội Biên phòng tỉnh
8	Võ Văn Mai	Bộ đội Biên phòng tỉnh

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ Bộ Chỉ huy Quân sự
(tổng số 9 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1.	Lê Xuân Hoà	Đại biểu đương nhiên
2.	Lương Công Chánh	Đảng ủy Quân sự tỉnh
3.	Đình Văn Dũng	Đảng ủy Quân sự tỉnh
4.	Trần Văn Hoàn	Đảng ủy Quân sự tỉnh
5.	Phạm Mạnh Hùng	Đảng ủy Quân sự tỉnh
6.	Lê Ngọc Nam	Đảng ủy Quân sự tỉnh
7.	Đình Văn Thê	Đảng ủy Quân sự tỉnh
8.	Phạm Xuân Thọ	Đảng ủy Quân sự tỉnh
9.	Phan Trương	Đảng ủy Quân sự tỉnh

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ Khối doanh nghiệp
(tổng số 11 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Phạm Nhơn	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp
2	Dương Dã	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp
3	Phan Văn Thiện	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp
4	Phan Tiến Thu	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp
5	Trương Vân	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp
6	Vũ Huy Trí	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp
7	Bùi Duy Toàn	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp
8	Trần Văn Thạc	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp
9	Huỳnh Văn Phong	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp
10	Nguyễn Thị Sen	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp
11	Phạm Thị Thu Thủy	Đảng bộ Khối Doanh nghiệp

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ thị xã An Khê
(tổng số 12 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Nguyễn Thị Thanh Lịch	Thị xã An Khê
2	Nguyễn Hùng Vỹ	Thị xã An Khê
3	Lê Thanh Tân	Thị xã An Khê
4	Võ Ngọc Thanh	Thị xã An Khê
5	Vũ Đức Lợi	Thị xã An Khê
6	Bùi Văn Lại	Thị xã An Khê
7	Đinh Văn Cương	Thị xã An Khê
8	Nguyễn Đức Thành	Thị xã An Khê
9	Lê Thị Hồng Minh	Thị xã An Khê
10	Nguyễn Kim Quang	Thị xã An Khê
11	Huỳnh Minh Thiện	Thị xã An Khê
12	Trần Ngọc Thiện	Thị xã An Khê

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ thị xã Ayun Pa
(tổng số 12 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Thái Thanh Bình	Đại biểu đương nhiên
2	Ksor Vinh	Thị xã Ayun Pa
3	Đỗ Tiến Đông	Thị xã Ayun Pa
4	Nay Nam	Thị xã Ayun Pa
5	Nguyễn Phú	Thị xã Ayun Pa
6	Trần Thị Xuyên	Thị xã Ayun Pa
7	Mai Xuân Điền	Thị xã Ayun Pa
8	Mai Thê Phụng	Thị xã Ayun Pa
9	Nay Hồng Tâm	Thị xã Ayun Pa
10	Ksor H'Khuyên	Thị xã Ayun Pa
11	Phạm Thị Vân	Thị xã Ayun Pa
12	Trần Thị Nhu	Thị xã Ayun Pa

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Kbang
(tổng số 15 đại biểu)

1	Đình Gieng	Đại biểu đương nhiên
2	Trương Văn Đạt	Huyện Kbang
3	Huỳnh Trọng Khánh	Huyện Kbang
4	Huỳnh Ngọc Sơn	Huyện Kbang
5	Phan Trần Thọ	Huyện Kbang
6	Đình Thị Nghen	Huyện Kbang
7	Đình Thị Phiên	Huyện Kbang
8	Võ Văn Phán	Huyện Kbang
9	H' Ngân	Huyện Kbang
10	Trần Thanh Khiết	Huyện Kbang
11	Hoàng Long Vỹ	Huyện Kbang
12	Nguyễn Hữu Na	Huyện Kbang
13	Trần Hữu Phước	Huyện Kbang
14	Trịnh Thị Thành	Huyện Kbang
15	Đình Ních	Huyện Kbang

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Đức Cơ
(tổng số 13 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Võ Thanh Hùng	Đại biểu đương nhiên
2	Rơ Lan Hiăng	Huyện Đức Cơ
3	Phạm Văn Cường	Huyện Đức Cơ
4	Rah Lan Thứ	Huyện Đức Cơ
5	Hoàng Kim Lượng	Huyện Đức Cơ
6	Rơ Châm Djok	Huyện Đức Cơ
7	Rơ Châm H' Phíp	Huyện Đức Cơ
8	Lê Đức Đạo	Huyện Đức Cơ
9	Diệp Bảo Trung	Huyện Đức Cơ
10	Kpă Chueng	Huyện Đức Cơ
11	Rơ Châm Tung	Huyện Đức Cơ
12	Rơ Mah H'Lih	Huyện Đức Cơ
13	Nguyễn Thị Thúy Loan	Huyện Đức Cơ

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Chư Puh
(tổng số 9 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Trần Bường	Huyện Chư Puh
2	Phan Thị Cung	Huyện Chư Puh
3	Lâm Đức Thành	Huyện Chư Puh
4	Siu H'Hiach	Huyện Chư Puh
5	Phạm Ngọc Kha	Huyện Chư Puh
6	Đậu Văn Minh	Huyện Chư Puh
7	Siu H'Phiết	Huyện Chư Puh
8	Nguyễn Tư Sơn	Huyện Chư Puh
9	Trần Đình Thi	Huyện Chư Puh

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Mang Yang
(tổng số 12 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Huỳnh Thế Mạnh	Huyện Mang Yang
2	Nguyễn Như Phi	Huyện Mang Yang
3	Nguyễn Văn Tha	Huyện Mang Yang
4	Broi	Huyện Mang Yang
5	Ngô Quang Trung	Huyện Mang Yang
6	Chu Thị Thu Hương	Huyện Mang Yang
7	Trần Văn Thọ	Huyện Mang Yang
8	Trương Thị Luận	Huyện Mang Yang
9	Đỗ Thị Minh Loan	Huyện Mang Yang
10	Hôi	Huyện Mang Yang
11	Pyung	Huyện Mang Yang
12	Nguyễn Thị Thanh Nga	Huyện Mang Yang

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Ia Grai
(tổng số 15 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1.	Huỳnh Quang Thái	Huyện Ia Grai
2.	Ksor Oét	Huyện Ia Grai
3.	Dương Mãnh Tiệp	Huyện Ia Grai
4.	Thái Hồng Minh	Huyện Ia Grai
5.	Dương Xuân Quang	Huyện Ia Grai
6.	Nguyễn Thị Lành	Huyện Ia Grai
7.	Nguyễn Quang Hoạt	Huyện Ia Grai
8.	Tăng Năng Ái	Huyện Ia Grai
9.	Phan Trung Tường	Huyện Ia Grai
10.	Dương Thị Mộng Loan	Huyện Ia Grai
11.	Thái Văn Ngự	Huyện Ia Grai
12.	Lê Văn Hải	Huyện Ia Grai
13.	Siu Thunh	Huyện Ia Grai
14.	Rơ Lan Hyeo	Huyện Ia Grai
15.	Phan Thị Thanh	Huyện Ia Grai

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Đak Đoa
(tổng số 14 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Nguyễn Đức Hoàng	Huyện Đak Đoa
2	Lê Viết Phẩm	Huyện Đak Đoa
3	Nguyễn Hữu Thọ	Huyện Đak Đoa
4	Trần Thanh Hiệp	Huyện Đak Đoa
5	Lê Thị Kim Yến	Huyện Đak Đoa
6	Phạm Bá Dục	Huyện Đak Đoa
7	Lê Chí Tôn	Huyện Đak Đoa
8	Nguyễn Ngọc Sơn	Huyện Đak Đoa
9	Lê Thị Huệ	Huyện Đak Đoa
10	Hoàng Cam	Huyện Đak Đoa
11	Kiều Thu Hương	Huyện Đak Đoa
12	Y Đức Thành	Huyện Đak Đoa
13	Mlai	Huyện Đak Đoa
14	Lê Đình Bửu	Huyện Đak Đoa

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Krông Pa
(tổng số 13 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1.	Nguyễn Duy Anh	Đại biểu đương nhiên
2.	Nguyễn Như Trình	Huyện Krông Pa
3.	Ksor Pớ	Huyện Krông Pa
4.	Tô Văn Chánh	Huyện Krông Pa
5.	Phạm Thị Nhâm	Huyện Krông Pa
6.	Phan Công Lục	Huyện Krông Pa
7.	Kpă Ngun	Huyện Krông Pa
8.	Phan Nhật Toàn	Huyện Krông Pa
9.	Ksor Ngát	Huyện Krông Pa
10.	Nguyễn Tiến Đăng	Huyện Krông Pa
11.	Đỗ Thanh Sơn	Huyện Krông Pa
12.	Rơ Chăm Minh	Huyện Krông Pa
13.	Nay H'Men	Huyện Krông Pa

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Phú Thiện
(tổng số 13 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Đỗ Ngọc Thành	Đại biểu đương nhiên
2	Rơ Chăm La Ni	Huyện Phú Thiện
3	Trần Quốc Khánh	Huyện Phú Thiện
4	Trần Ngọc Sơn	Huyện Phú Thiện
5	Trần Công Hoan	Huyện Phú Thiện
6	Trần Mạnh Hùng	Huyện Phú Thiện
7	Phạm Nhuận	Huyện Phú Thiện
8	Ksor Soar	Huyện Phú Thiện
9	Võ Hoàng Lan	Huyện Phú Thiện
10	Phạm Thị Soa	Huyện Phú Thiện
11	Siu Hiếu	Huyện Phú Thiện
12	Ksor H'Tem	Huyện Phú Thiện
13	Siu Đương	Huyện Phú Thiện

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Chư Păh
(tổng số 12 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Phan Văn Đăng	Huyện Chư Păh
2	Lâm Văn Đình	Huyện Chư Păh
3	Đỗ Doãn Định	Huyện Chư Păh
4	Nguyễn Văn Hào	Huyện Chư Păh
5	Hneih	Huyện Chư Păh
6	Ksor H'Phách	Huyện Chư Păh
7	Rơ Châm H'Phik	Huyện Chư Păh
8	Đặng Công Lâm	Huyện Chư Păh
9	Trần Minh Sơn	Huyện Chư Păh
10	Lê Đức Tánh	Huyện Chư Păh
11	Rơ Châm Thung	Huyện Chư Păh
12	Trần Thị Kim Tuyền	Huyện Chư Păh

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Chư Sê
(tổng số 17 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1.	Nguyễn Hồng Hà	Đại biểu đương nhiên
2.	Nguyễn Văn Lành	Đại biểu đương nhiên
3.	Lê Đình Huân	Huyện Chư Sê
4.	Nguyễn Hồng Linh	Huyện Chư Sê
5.	Mai Văn Thiên	Huyện Chư Sê
6.	Phạm Thị Kim Yến	Huyện Chư Sê
7.	Lê Kim Khoa	Huyện Chư Sê
8.	Rơ Mah H'Bé Nét	Huyện Chư Sê
9.	Nguyễn Văn Nhân	Huyện Chư Sê
10.	Đỗ Ngọc Viên	Huyện Chư Sê
11.	Vũ Đức Trình	Huyện Chư Sê
12.	Nguyễn Thanh Hải	Huyện Chư Sê
13.	Đỗ Văn Khánh	Huyện Chư Sê
14.	RCom Việt	Huyện Chư Sê
15.	Rah Lan H'Thanh	Huyện Chư Sê
16.	Hồ Duy Trung	Huyện Chư Sê
17.	Rơ Lan H'Lang	Huyện Chư Sê

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Ia Pa
(tổng số 11 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Võ Anh Tuấn	Đại biểu đương nhiên
2	Nguyễn Minh Phúc	Huyện Ia Pa
3	Nguyễn Thế Hùng	Huyện Ia Pa
4	Trần Quốc Tuấn	Huyện Ia Pa
5	Huỳnh Văn Trường	Huyện Ia Pa
6	Dương Văn Long	Huyện Ia Pa
7	Ksor Nhan	Huyện Ia Pa
8	Ksor H'Che	Huyện Ia Pa
9	Siu Sáu	Huyện Ia Pa
10	Rmah H'Ploanh	Huyện Ia Pa
11	Nay H'Chuôn	Huyện Ia Pa

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Đak Pơ
(tổng số 11 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Trần Hữu Đức	Đại biểu đương nhiên
2	Lê Thị Thanh Mai	Huyện Đak Pơ
3	Nguyễn Trường	Huyện Đak Pơ
4	Nguyễn Trọng Thủy	Huyện Đak Pơ
5	Đình Kíp	Huyện Đak Pơ
6	Hồ Kỳ Trọng	Huyện Đak Pơ
7	Bùi Văn Khánh	Huyện Đak Pơ
8	Phan Ngọc Hương	Huyện Đak Pơ
9	Bùi Thị Thương	Huyện Đak Pơ
10	Nguyễn Thị Kim Dung	Huyện Đak Pơ
11	Phan Tấn Thanh	Huyện Đak Pơ

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ Huyện Kông Chro
(tổng số 11 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Trần Cao Nguyên	Huyện Kông Chro
2	Nguyễn Phú Lộc	Huyện Kông Chro
3	Phan Văn Trung	Huyện Kông Chro
4	Hồ Viết Tâm	Huyện Kông Chro
5	Nguyễn Thanh Minh	Huyện Kông Chro
6	Đình Yang Hà	Huyện Kông Chro
7	Đình Keo	Huyện Kông Chro
8	Đình Thị Bìu	Huyện Kông Chro
9	Đình Nhân	Huyện Kông Chro
10	Đình Thị Phơ	Huyện Kông Chro
11	Đình Thị Nguyên	Huyện Kông Chro

DANH SÁCH
Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện Chư Prông
(tổng số 16 đại biểu)

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ
1	Bùi Viết Hội	Đại biểu đương nhiên
2	Nguyễn Anh Văn	Huyện Chư Prông
3	Vũ Đình Hạnh	Huyện Chư Prông
4	Nguyễn Anh Dũng	Huyện Chư Prông
5	Nguyễn Đình Lương	Huyện Chư Prông
6	Lê Công Hùng	Huyện Chư Prông
7	Phan Tấn Phong	Huyện Chư Prông
8	Rah Lan H'Chiểu	Huyện Chư Prông
9	Rah Lan Hạnh	Huyện Chư Prông
10	Trần Văn Phong	Huyện Chư Prông
11	Phạm Vũ Tú	Huyện Chư Prông
12	Lý Văn Hường	Huyện Chư Prông
13	Rơ Lan Chim	Huyện Chư Prông
14	Trần Thị Thu Hiền	Huyện Chư Prông
15	Rơ Lan H'Hạnh	Huyện Chư Prông
16	Nông Thị Thúy Lan	Huyện Chư Prông

MỤC LỤC

1- Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV	1
2- Phát biểu của đồng chí Trần Đại Quang - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an tại Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Gia Lai, nhiệm kỳ 2015 - 2020	5
3- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV	11
4- Một số chỉ tiêu chủ yếu 5 năm (2015 - 2020) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV biểu quyết thông qua	44
5- Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2010 - 2015.....	45
6- Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XV.....	56
7- Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XV.....	62
8- Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) .65	
9- Danh sách Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)	67
10- Danh sách Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XV (nhiệm kỳ 2015 - 2020).....	68
11- Danh sách đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng	69
12- Danh sách Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV	70
13- Danh sách Đoàn Thư ký Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.....	71
14- Danh sách Ban Thẩm tra tư cách đại biểu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV	72
15- Danh sách các đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.....	73